

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 3/2026

KIÊN NHẪN CHỜ ĐỢI

MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 03

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 08

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 16

NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ 23



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

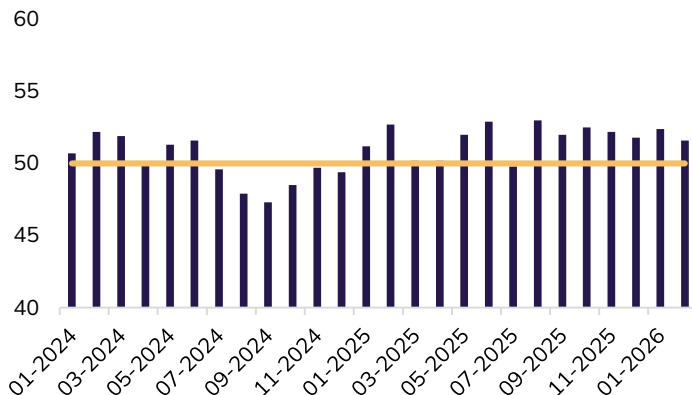


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



Mỹ: Lạm phát có nguy cơ bùng phát trở lại, sản xuất tiếp tục mở rộng

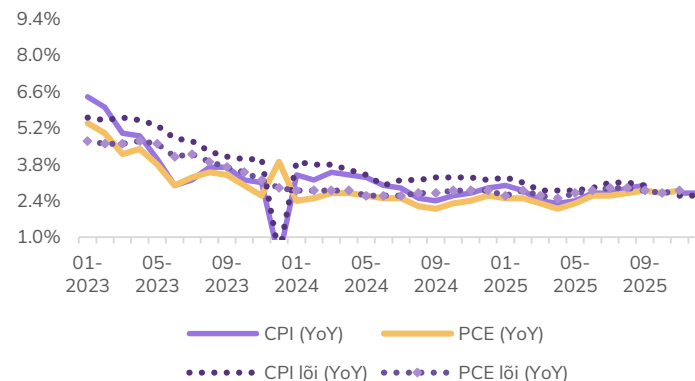
PMI tiếp tục duy trì mở rộng 7 tháng liên tục



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI sản xuất của Hoa Kỳ đạt mức 51,6 trong tháng 1, giảm từ mức 52,4 của tháng trước và thấp hơn kỳ vọng của thị trường là 52,4. Tuy nhiên, đây là tháng thứ 7 liên tiếp chỉ số ở vùng mở rộng, cho thấy triển vọng khả quan trong ngành sản xuất.
- Các đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng, mặc dù với tốc độ chậm hơn do giá neo ở mức cao, sự bất định của chính sách thương mại và điều kiện thời tiết bất lợi làm giảm nhu cầu của khách hàng. Doanh số bán hàng nước ngoài giảm tháng thứ 8 liên tiếp, nguyên nhân chính đến từ thuế quan được áp lên các đối tác thương mại chủ chốt. Do đó, các công ty đã giảm tốc độ tuyển dụng và số lượng việc làm chỉ tăng nhẹ. Tuy nhiên, sự lạc quan của doanh nghiệp được cải thiện bất chấp thuế quan và lạm phát cao hơn đối với nguyên vật liệu.

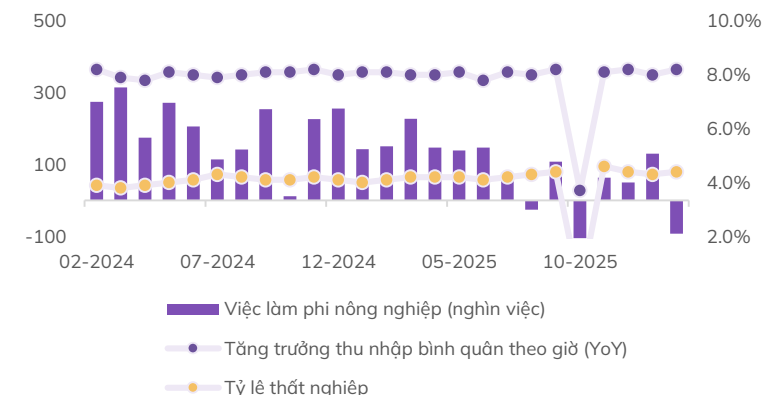
Lạm phát vẫn dai dẳng



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Hoa Kỳ trong tháng 1 tăng 2,4% svck, thấp hơn dự báo 2,5% của các chuyên gia kinh tế, tương đương với tháng 3/2025, thời điểm trước khi Tổng thống Trump áp thuế quan lên các đối tác thương mại. Trong khi, chỉ số CPI lõi tăng 2,5% svck và 0,3% sv tháng trước, đều tương đương với kỳ vọng của thị trường. Giá nhà tăng 0,2% sv tháng trước đóng góp chính vào đà tăng của lạm phát, trong khi giá năng lượng tiếp tục sụt giảm 1,5%.
- PCE, tăng 2,9% svck trong tháng 12, cao hơn mức dự báo 2,8% và mức 2,8% trong tháng 11. Chỉ số PCE lõi tăng 3% svck từ mức 2,8% tháng trước, tương đương kỳ vọng của các nhà kinh tế và cao hơn mức 2,7% của tháng trước.
- Dữ liệu CPI hạ nhiệt nhưng lại nóng lên ở PCE. Cuộc chiến tại Iran leo thang và giá dầu tăng mạnh cho thấy lạm phát có thể bùng lên trong những tháng tới.

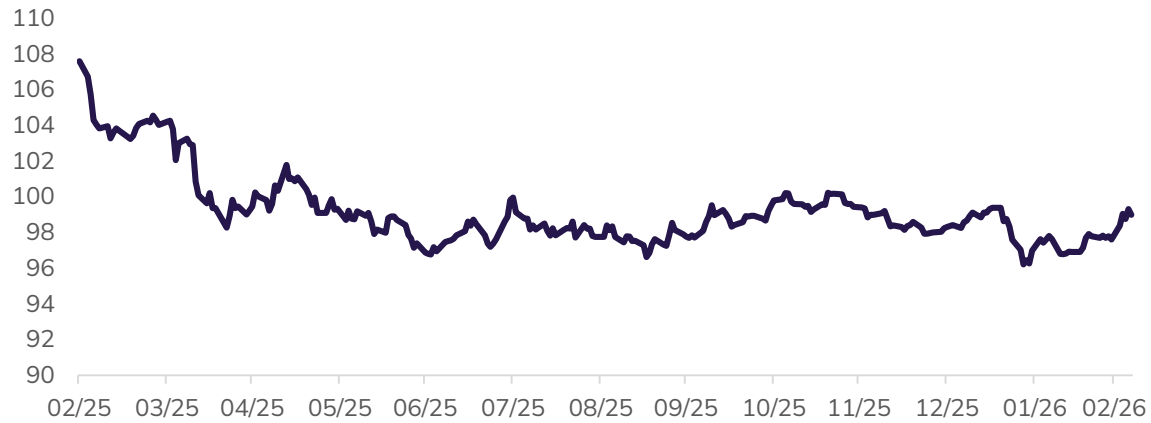
Số liệu việc đáng lo ngại



Nguồn: Investing, ABS Research

- Nền kinh tế Mỹ đã mất 92 nghìn việc làm trong tháng 2/2026, mức sụt giảm nhiều nhất trong 4 tháng qua và thấp hơn nhiều so với dự báo về mức tăng 59 nghìn. Việc làm trong lĩnh vực y tế đã giảm 28 nghìn trong tháng 2. Bên cạnh đó, các cơn bão tuyết cũng ảnh hưởng tới hoạt động tuyển dụng. Số liệu việc làm tháng 12 và tháng 1 cũng bị điều chỉnh giảm 69 nghìn việc làm, cho thấy những dấu hiệu đáng lo ngại của thị trường lao động.
- Tỷ lệ thất nghiệp cũng tăng từ 4,3% trong tháng 1 lên 4,4% trong tháng 2 và cao hơn mức 4,3% dự báo.
- Thu nhập trung bình theo giờ duy trì tăng ổn định với mức tăng 0,4% so với tháng trước và 3,8%, svck.

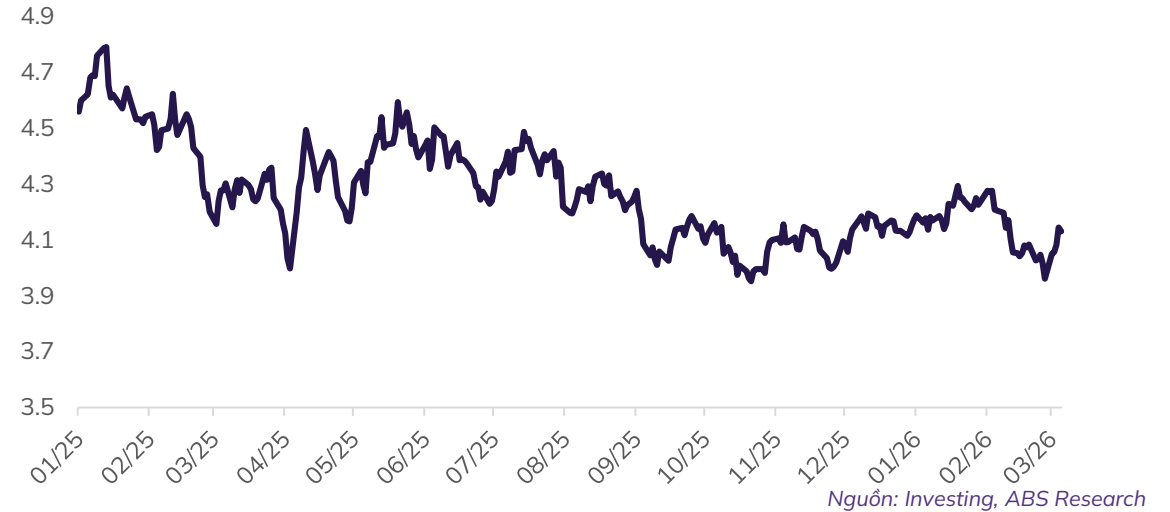
DXY chấm dứt chuỗi giảm điểm



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số DXY dao động trong biên độ hẹp 97 – 98 trong tháng 2 và đóng cửa tháng ở mức 97,61, cao hơn 0,9% so với tháng trước, chấm dứt chuỗi giảm điểm 3 tháng liên tục, được hỗ trợ bởi lạm phát tiến dần đến mức mục tiêu nhưng vẫn ở mức cao, từ đó củng cố kỳ vọng Fed sẽ giữ lãi suất ổn định.
- Tuy nhiên, sang đầu tháng 3, chỉ số đã tăng gần 1%, vượt lên trên mức 99, đạt mức cao nhất kể từ giữa tháng 1. Nguyên nhân chính dẫn đến đà tăng vọt là do căng thẳng leo thang ở Trung Đông đã thúc đẩy nhu cầu trú ẩn an toàn vào đồng bạc xanh. Trong khi đó, giá năng lượng tăng vọt đã làm dấy lên lo ngại về lạm phát, khiến các nhà giao dịch giảm bớt kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất của Fed. Thị trường hiện đang kỳ vọng đợt giảm lãi suất tiếp theo của Fed vào tháng 9, thay vì vào tháng 7 như ước tính trước đó, dù vẫn giữ nguyên quan điểm cắt giảm hai lần, mỗi lần giảm 25 bps trong năm 2026.

Lợi suất TPCP Mỹ 10 sụt giảm trong tháng 2 (Đơn vị : %)

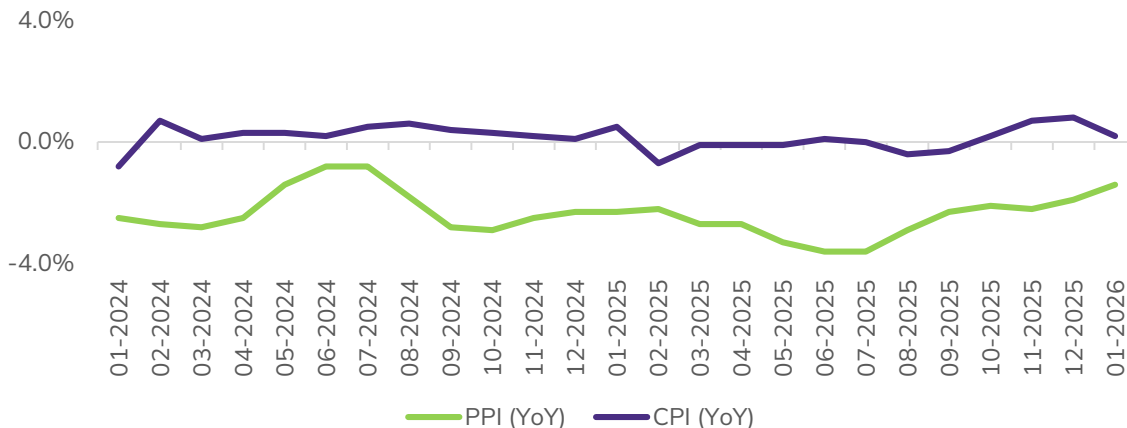


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trái ngược với DXY, lợi suất TPCP Mỹ 10 đã giảm xuống dưới mức 4% vào cuối tháng 1, giảm 25 bps sv tháng 1, đây cũng là mức thấp nhất trong 4 tháng qua. Nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng trong bối cảnh các chính sách thương mại đầy tính không chắc chắn của chính quyền Tổng thống Trump, căng thẳng gia tăng ở Trung Đông và mối lo ngại về khả năng phục hồi của nền kinh tế Mỹ đã đẩy mạnh nhu cầu về TPCP.
- Tuy nhiên sang đầu tháng 3, xung đột leo thang liên quan đến Iran đã khiến giá năng lượng tăng vọt, làm dấy lên lo ngại về áp lực lạm phát mới có thể hạn chế dự địa cắt giảm lãi suất của FED trong năm nay đã thúc đẩy lợi suất TPCP vượt mốc 4,1%.

• Trung Quốc: CPI sụt giảm trong khi ngành sản xuất chưa phục hồi

CPI tháng 1 thấp hơn kỳ vọng



Nguồn: Investing, ABS Research

Ngành sản xuất chịu ảnh hưởng của Tết Nguyên Đán

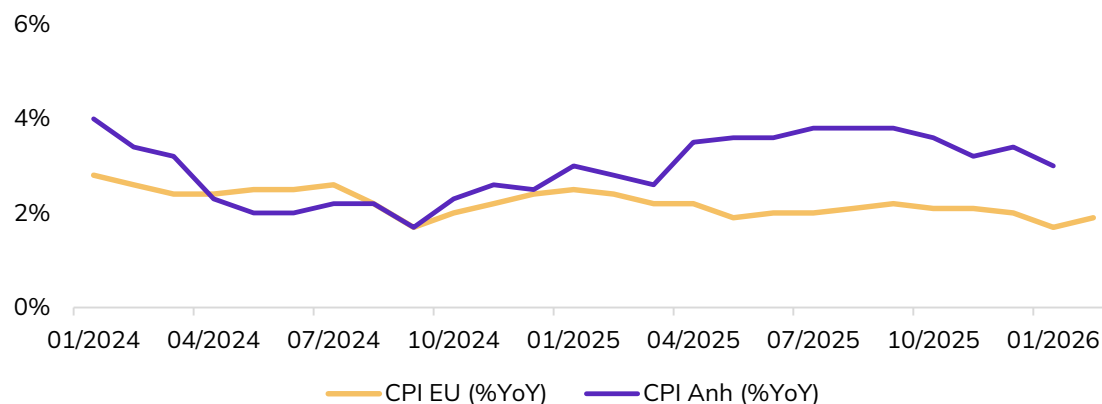


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 01/2026, CPI của Trung Quốc tăng 0,2% svck, thấp hơn mức tăng 0,8% vào tháng 12/2025 và mức 0,4% dự báo của các chuyên gia kinh tế. Nguyên nhân chính cho sự giảm tốc trong đà tăng của CPI là do mức nền cao của năm trước. Bên cạnh đó, giá năng lượng và thực phẩm tiếp tục giảm. CPI lõi, tăng 0,8% svck, giảm so với mức tăng 1,2% trong tháng 12.
- Chỉ số giá sản xuất (PPI) giảm 1,4% svck, thấp hơn mức dự báo của thị trường là 1,5%, cho thấy xu hướng giảm phát đã chậm lại trong tháng thứ hai liên tiếp. Các chính sách của chính phủ nhằm kiểm chế tình trạng dư thừa năng lực sản xuất và cạnh tranh giá cả trong các ngành công nghiệp chính, bao gồm năng lượng mặt trời và sản xuất ô tô, đã phần nào làm giảm bớt tình trạng giảm phát. Tuy nhiên, tình trạng PPI sụt giảm vẫn tiếp diễn và gây áp lực lên lợi nhuận của các doanh nghiệp công nghiệp, cho thấy cần có thêm các biện pháp chính sách để thúc đẩy nhu cầu thực tế và giải quyết sự mất cân bằng trong nền kinh tế.
- Chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc giảm xuống 49,0 trong tháng 2/2026 từ mức 49,3 của tháng trước, thấp hơn một chút so với dự báo của thị trường là 49,1 và đánh dấu mức thấp nhất kể từ tháng 10. Đây là tháng thứ hai liên tiếp hoạt động sản xuất sụt giảm, một phần do ảnh hưởng của kỳ nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài một tuần. Đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm, với doanh số bán hàng xuất khẩu giảm mạnh hơn, cho thấy sự suy yếu dai dẳng của nhu cầu bên ngoài. Doanh số mua hàng cũng giảm, trong khi tỷ lệ việc làm vẫn ở mức thấp. Niềm tin kinh doanh đã phục hồi từ mức thấp nhất trong sáu tháng lên 53,2, bất chấp sự suy giảm vẫn tiếp diễn.
- Chỉ số PMI Caixin tăng lên 52,1 từ mức 50,3 trong tháng 1, mức cao nhất kể từ tháng 12/2020 và đánh dấu tháng thứ ba liên tiếp chỉ số này được mở rộng. Sản lượng tăng mạnh nhất kể từ tháng 6/2024, trong khi đơn đặt hàng mới tăng tháng thứ chín liên tiếp, với tốc độ tăng trưởng mạnh nhất kể từ tháng 12/2020. Nhu cầu nước ngoài tăng mạnh nhất kể từ tháng 9/2020. niềm tin tăng lên mức cao nhất trong 11 tháng.

• Khu vực EU: Sản xuất hồi phục trong khi lạm phát có khả năng quay trở lại

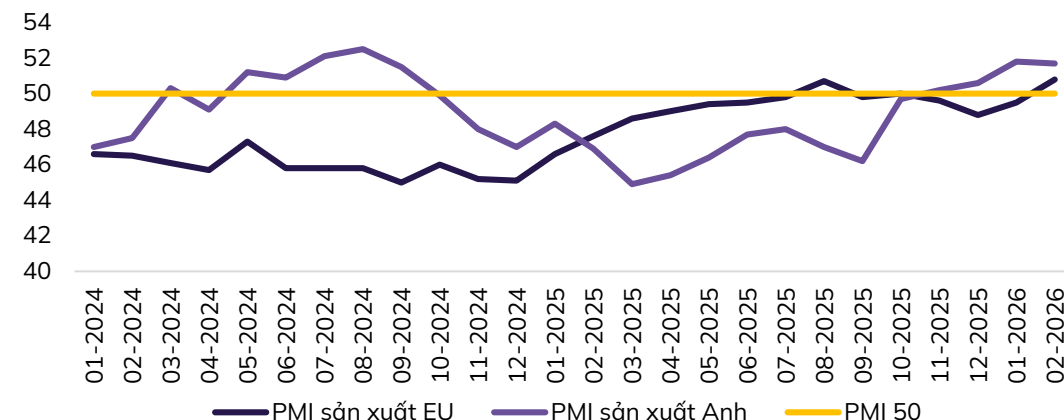
Lo ngại lạm phát quay trở lại trước những xung đột ở Trung Đông



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 2/2026, lạm phát hàng năm tại khu vực đồng euro (Eurozone) bất ngờ tăng tốc lên mức 1,9%, cao hơn so với mức lạm phát tháng 1 là 1,7% và dự báo của các chuyên gia là 1,7%. đà tăng giá hàng hóa công nghiệp phi năng lượng (tăng 0,4% tháng trước lên 0,7%) và dịch vụ (từ 3,2% tháng trước lên 3,4%) trong tháng 2 đã lấn át tác động giảm giá từ nhóm năng lượng (giảm từ 4,0% tháng trước xuống 3,2). Những xung đột kéo dài ở Trung Đông gây áp lực lên giá năng lượng và có thể làm lạm phát quay trở lại nên khả năng cao là ECB sẽ giữ nguyên lãi suất trong thời gian tới,
- Lạm phát giá tiêu dùng tại Anh đã giảm xuống 3,0% trong tháng 1/2026 từ mức 3,4% trong tháng 12 và phù hợp với kỳ vọng của thị trường. Đây là mức lạm phát hàng năm thấp nhất kể từ tháng 3 năm 2025, chủ yếu do giá vận tải và thực phẩm tăng chậm hơn. Thị trường dự đoán 30% xác suất cho việc BOE sẽ cắt giảm lãi suất trong tháng 3, giảm so với mức gần 80% vào tháng trước và chỉ 25% khả năng cắt giảm lãi suất lần thứ hai vào cuối năm nay trong bối cảnh xung đột tại Trung Đông vẫn diễn ra căng thẳng làm dấy lên những lo ngại về lạm phát sẽ bùng phát trở lại.

Sản xuất tại Anh và Eurozone đồng thời hồi phục



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI ngành sản xuất của Eurozone trong tháng 2/2026 tăng lên 50,8 từ mức 49,5 trong tháng 12. gần như tương đương với kỳ vọng của thị trường là 49,4, đánh dấu sự cải thiện mạnh mẽ nhất về điều kiện sản xuất kể từ tháng 6/2022. Sản lượng sản xuất tăng trở lại, và đơn đặt hàng mới tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 4/2022, trong khi xuất khẩu giảm với tốc độ chậm nhất trong ba tháng. Tuy nhiên, tỷ lệ việc làm vẫn tiếp tục giảm. Về giá cả, chi phí đầu vào tăng vọt lên mức cao nhất trong 38 tháng, trong khi giá đầu ra tăng tháng thứ hai liên tiếp, đây là lần tăng liên tiếp đầu tiên trong gần ba năm, với mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 3/2023. Niềm tin kinh doanh tăng lên mức cao nhất trong bốn năm, báo hiệu sự lạc quan cho những tháng sắp tới.
- Trong tháng 1/2026, chỉ số PMI ngành sản xuất Vương quốc Anh đã giảm nhẹ xuống 51,7 từ mức mức sơ bộ là 52, so với mức cao nhất trong 17 tháng là 51,8 vào tháng 1. Chỉ số tiếp tục cho thấy sự mở rộng trong lĩnh vực sản xuất, với tăng trưởng sản lượng đạt mức cao nhất trong 17 tháng. Tuy vậy, chiến sự tại Trung Đông và giá dầu tăng mạnh có thể tác động tiêu cực đến triển vọng sản xuất của khu vực Eurozone và Anh.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

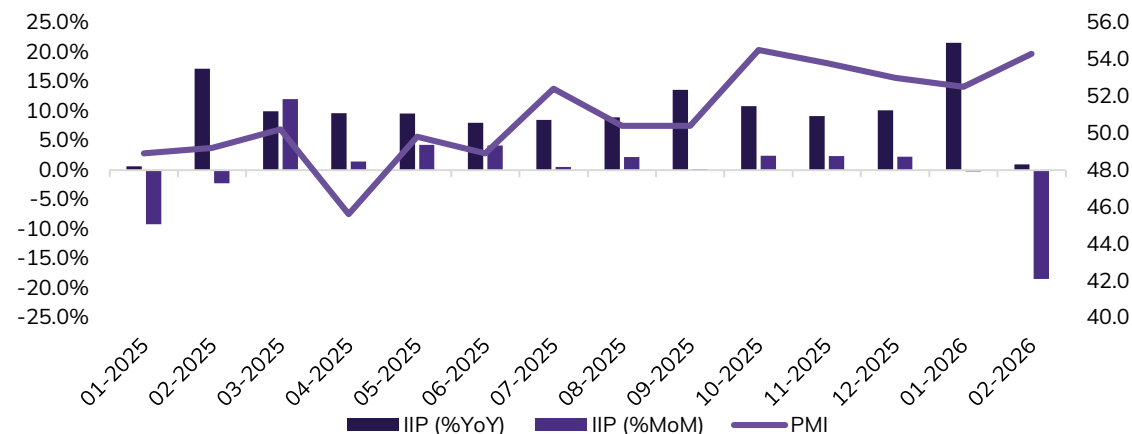


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



Ngành sản xuất kéo dài chuỗi mở rộng

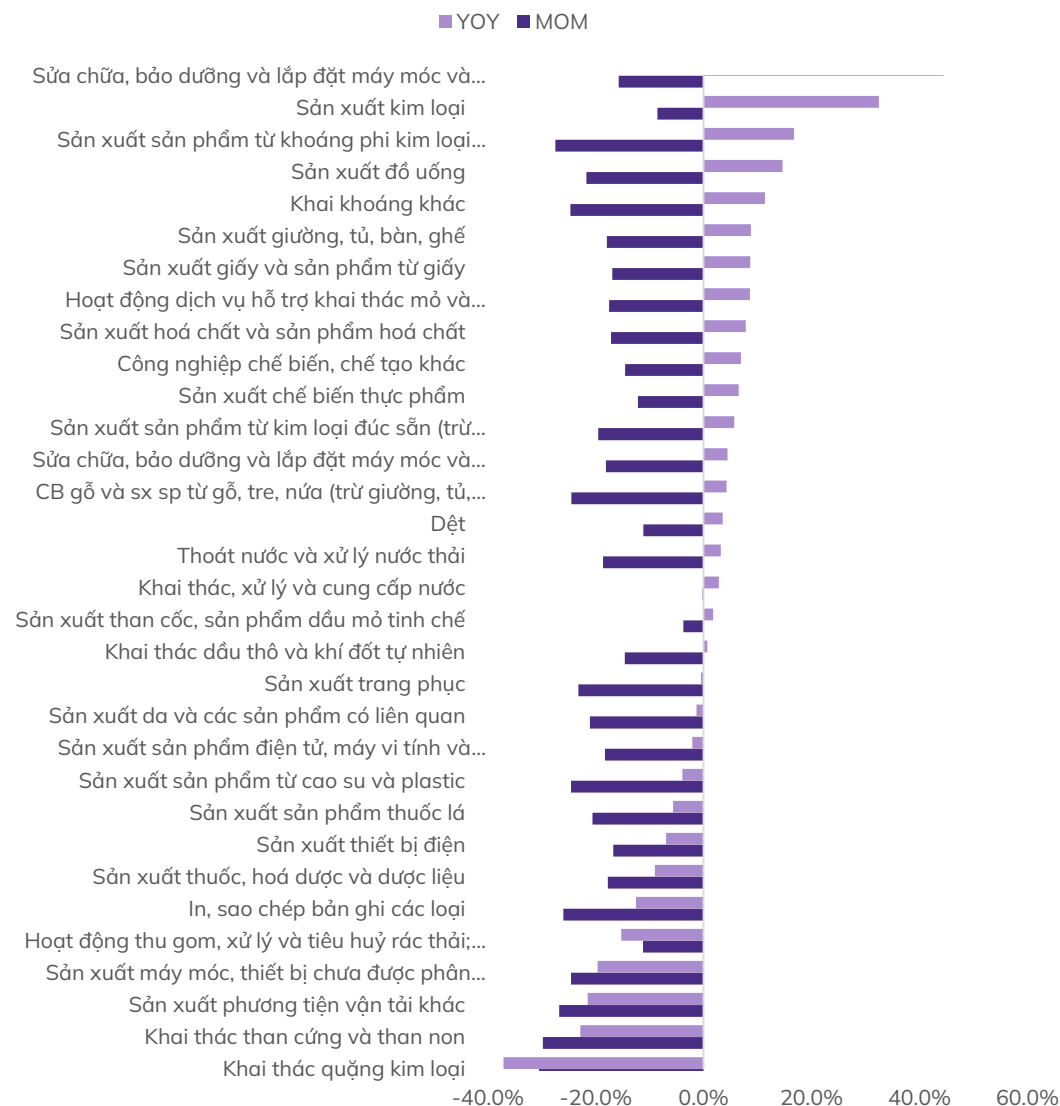
Ngành sản xuất mở rộng 8 tháng liên tiếp



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất tại Việt Nam đạt 54,3 điểm, tăng so với mức 52,5 điểm của tháng 1 và là mức cao nhất trong 4 tháng gần đây, cho thấy hoạt động sản xuất tiếp tục cải thiện mạnh mẽ, đồng thời đánh dấu tháng tăng trưởng thứ 8 liên tiếp của ngành. Động lực chính đến từ sự gia tăng mạnh mẽ của sản lượng với tốc độ tăng nhanh nhất trong 19 tháng, nhờ nhu cầu thị trường cải thiện và các doanh nghiệp đẩy mạnh chuẩn bị hàng hóa trước khi vận chuyển cho khách hàng. Bên cạnh đó, số lượng lao động và hoạt động mua nguyên vật liệu cũng tăng nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất cao hơn, trong khi niềm tin kinh doanh của doanh nghiệp tiếp tục được củng cố trước kỳ vọng đơn hàng mới sẽ duy trì xu hướng tích cực trong thời gian tới.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của Việt Nam trong tháng 2/2026 ước tính tăng 1,0% svck, nhưng giảm -18,4% sv tháng trước do có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chính khi tăng 2,3% svck, trong khi cung cấp nước, xử lý rác thải giảm 5,6%. Việc IIP tăng nhẹ svck cho thấy hoạt động sản xuất vẫn duy trì đà phục hồi, tuy nhiên mức tăng thấp phần nào phản ánh yếu tố mùa vụ và sự gián đoạn sản xuất trong dịp Tết.

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo ngành cấp II (T2/2026)

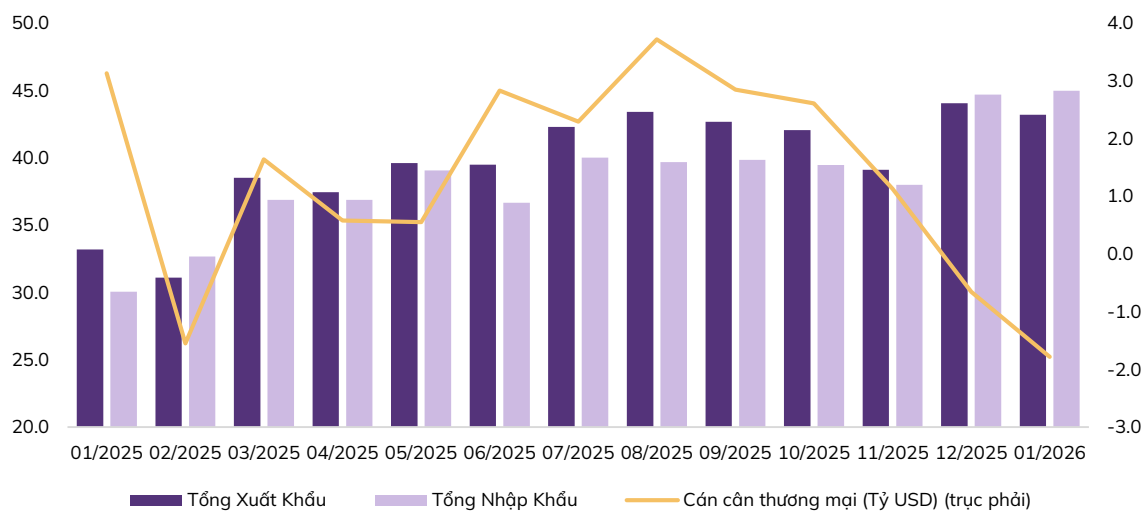


Nguồn: GSO, ABS Research

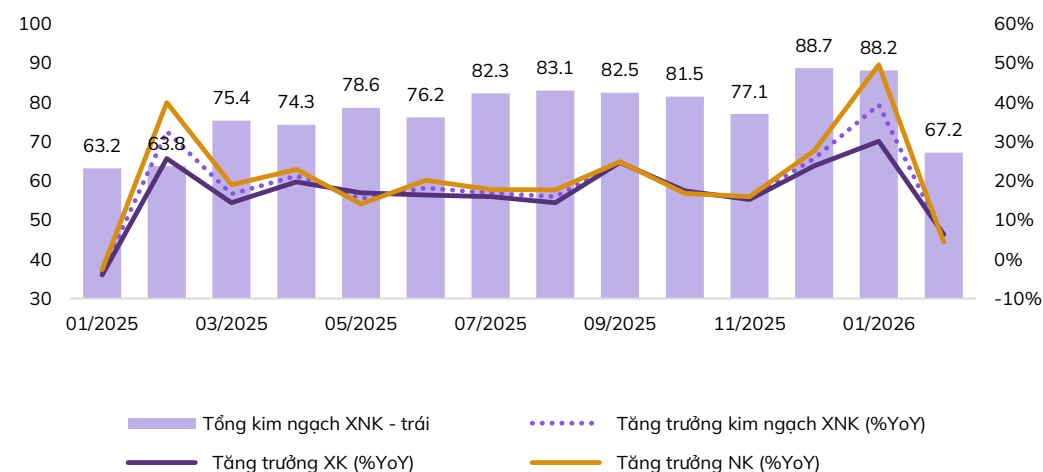
➤ Cán cân thương mại tiếp tục thâm hụt

- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 2/2026, ước đạt 67,16 tỷ USD, giảm mạnh 24,1% sv tháng trước và tăng 5,1% svck.
- Kim ngạch xuất khẩu sơ bộ đạt 30,06 tỷ USD, giảm 23,7% sv tháng trước nhưng tăng 5,7% svck. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 6,44 tỷ USD, giảm 24,3% svck; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 26,62 tỷ đồng, tăng 17,0% svck. Nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 34,1 tỷ USD, giảm 24,6% so với tháng trước và tăng 4,4% svck.
- Mỹ là thị trường XK lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 23,8 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường NK lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 31,9 tỷ USD. Xuất siêu sang Hoa Kỳ đạt 20,4 tỷ USD tăng 20,8 % svck, trong khi nhập siêu từ Trung Quốc 20,9 tỷ USD, tăng 35,7 % svck. Với kết quả trên, tháng 2/2026 nhập siêu 1,04 tỷ USD. Tính chung 2 tháng đầu năm, Việt Nam nhập siêu 2,98 tỷ USD (sv cùng kỳ +2,98 tỷ USD).
- Về cơ cấu xuất khẩu, nhóm hàng công nghiệp chế biến có trọng số cao nhất, chiếm 89,8% kim ngạch xuất khẩu, đạt 68,55 tỷ USD. Về cơ cấu nhập khẩu, chủ yếu là các nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm đến 94,1%. Trong đó, nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 56,0%.
- Tổng kim ngạch thương mại tháng 2 sụt giảm mạnh sv tháng trước chủ yếu do yếu tố mùa vụ, trong khi thâm hụt thương mại chủ yếu tới từ việc đẩy mạnh nhập khẩu tư liệu sản xuất, do đó chưa phải là vấn đề quá lo ngại. Tuy nhiên, những xung đột leo thang tại Trung Đông có thể gây áp lực lên một số ngành hàng xuất hầu khi cước vận tải biển tăng vọt, lịch trình thay đổi và nguy cơ đứt gãy nguồn cung nhiên liệu, tắc động tiêu cực đến xuất khẩu đây cũng là vấn đề đặc biệt cần quan tâm trong thời gian tới.

Nhập siêu 1,04 tỷ USD trong tháng 2/2026 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



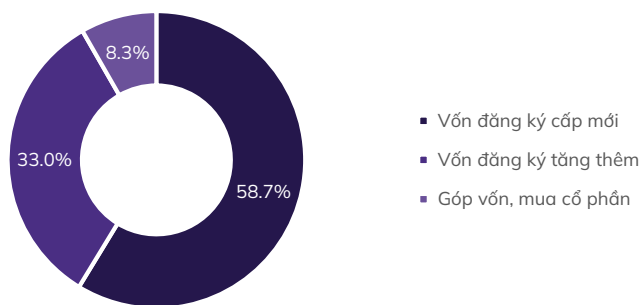
Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu vượt xuất khẩu (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



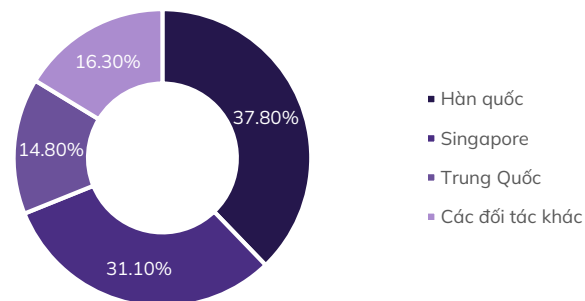
• Dòng vốn FDI giải ngân đạt mức cao nhất trong 5 năm qua

- Trong 2 tháng đầu năm 2026, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt 6,03 tỷ USD, giảm 12,6% svck. Tính riêng trong tháng 2, nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký thêm 3,45 tỷ đồng, tăng 34,2% svck, từ đó giúp làm giảm thu hẹp đà giảm từ mức 40,58% của tháng đầu năm. Tuy nhiên, FDI đã giải ngân khoảng 3,21 tỷ USD, tăng 8,8% svck và là con số cao nhất trong vòng 5 năm qua.
- Về nhóm ngành, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm đến thu hút dòng vốn nước ngoài với số vốn đăng ký mới đạt 2,63 tỷ, chiếm 74,3% tổng vốn đăng ký cấp mới. Tiếp theo là hoạt động bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy (110,2 triệu USD).
- Xét về quốc gia, Hàn Quốc vươn lên trở thành nhà đầu tư lớn nhất với 1,34 triệu USD, chiếm 37,8% vốn đăng ký cấp mới. Tiếp theo là Singapore với 1,1 tỷ USD (31,1%), Trung Quốc 522,8 triệu USD (14,8%).
- Dòng vốn FDI đăng kí cấp mới đã thu hẹp đà giảm tháng 1 và dự kiến tiếp tục khả quan trong các tháng tới nhờ: (i), Mạng lưới các hiệp định thương mại tự do (FTA) rộng khắp của Việt Nam. (ii), Kinh tế và chính trị ổn định. (iii), Tỷ lệ dân số vàng cùng với trình độ của người lao động ngày càng được nâng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các doanh nghiệp quốc tế. (iv), Những nỗ lực cải cách quyết liệt của chính phủ như: đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh đầu tư các dự án hạ tầng quy mô lớn,...

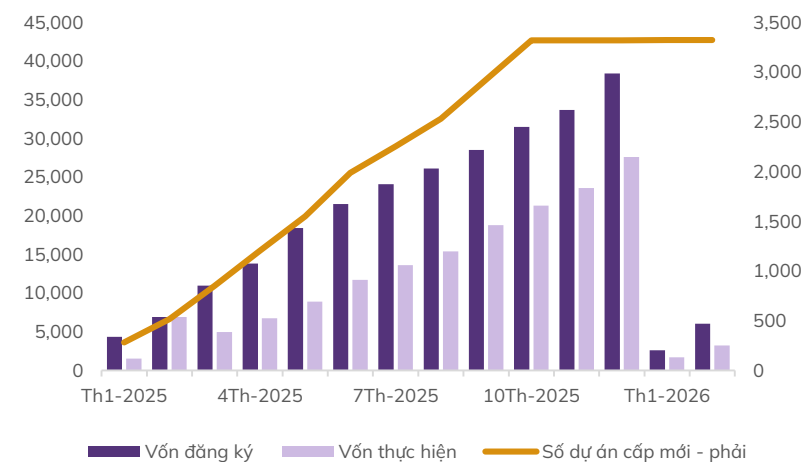
Cơ cấu tổng vốn đăng kí đầu tư nước ngoài



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác



Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)

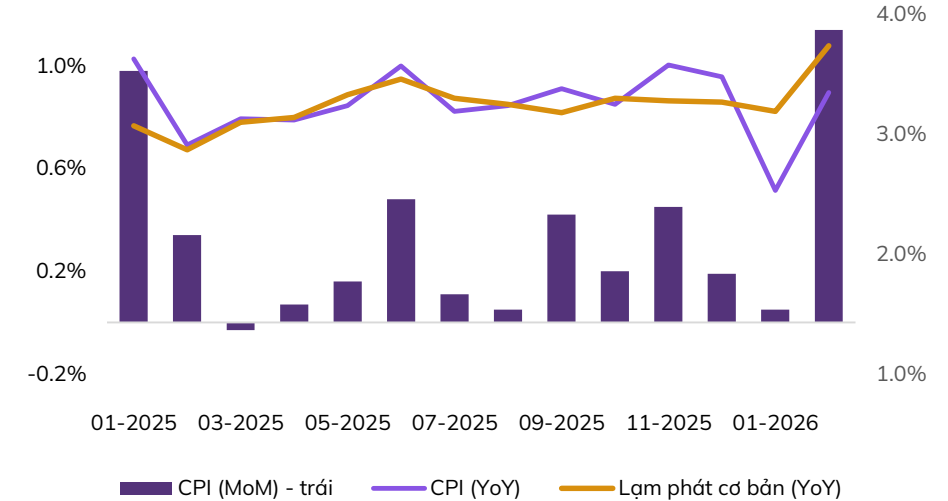


Nguồn: GSO, ABS Research

• Áp lực lạm phát khi căng thẳng tại Trung Đông leo thang

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam trong tháng 2/2026 đã tăng 1,19% so với tháng trước và tăng 3,35% svck chủ yếu do nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân tăng mạnh trong dịp Tết Nguyên Đán.
- Trong mức tăng 1,19% của CPI tháng 2/2026 so với tháng trước, nhóm hàng ăn và dịch vụ tăng mạnh nhất với 2,02%. Các nhóm khác cũng chịu áp lực trước nhu cầu tăng cao phục vụ dịp Tết: văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,36%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,18%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,57%. Đáng chú ý, nhóm giao thông cũng ghi nhận mức tăng 1,23% sau 2 tháng giảm liên tiếp do giá giá dịch vụ vận tải hành khách bằng đường hàng không tăng vọt 21,07%.
- CPI trong tháng 2 cách khá xa mục tiêu lạm phát 4,5%. Tuy nhiên, xung đột tại Trung Đông leo thang khiến Chính phủ ban hành Nghị quyết 36, cho phép áp dụng cơ chế điều hành giá xăng dầu linh hoạt hơn. Tính đến thời điểm hiện tại, giá xăng dầu đã tăng hơn 30% so với cuối tháng 2. Với việc giá xăng là chi phí đầu vào của hầu hết hàng hóa và dịch vụ, thì lạm phát có thể bật tăng mạnh trong thời gian tới.

CPI và lạm phát cơ bản các tháng



Nguồn: GSO, ABS Research

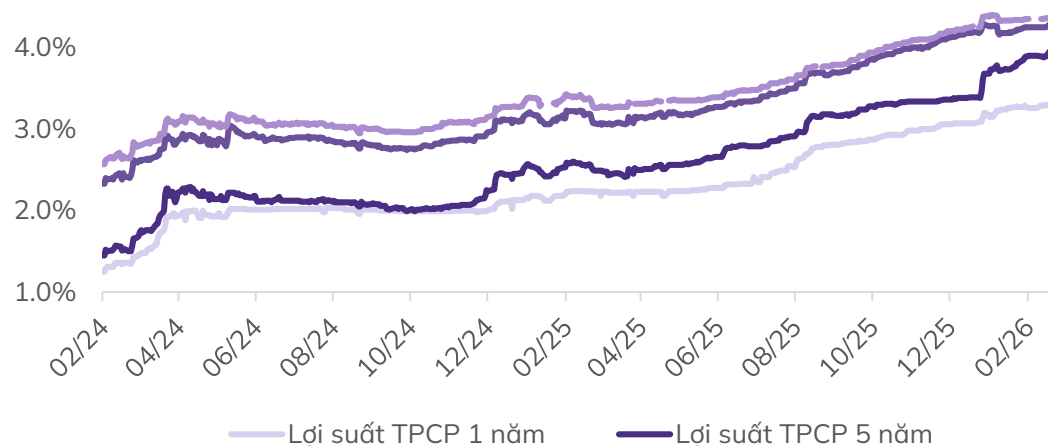
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	01-2025	02-2025	03-2025	04-2025	05-2025	06-2025	07-2025	08-2025	09-2025	10-2025	11-2025	12-2025	01-2026	02-2026	Lũy kế
CPI (YoY)	3.63%	2.91%	3.13%	3.12%	3.24%	3.57%	3.19%	3.24%	3.38%	3.25%	3.58%	3.48%	2.53%	3.35%	2.94%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	4.42%	3.10%	3.83%	4.09%	3.72%	3.01%	2.92%	2.58%	2.06%	2.09%	3.29%	4.20%	3.64%	5.28%	4.46%
Lương thực	3.11%	1.10%	0.68%	0.66%	0.74%	0.38%	0.24%	0.06%	-0.72%	-1.46%	-1.49%	-1.20%	-1.22%	-0.05%	-0.64%
Thực phẩm	4.83%	3.21%	4.54%	4.91%	4.25%	3.16%	2.99%	2.51%	1.93%	1.96%	3.85%	5.18%	4.26%	6.26%	5.26%
Ăn uống ngoài gia đình	3.98%	3.68%	3.45%	3.57%	3.71%	3.76%	3.90%	3.84%	3.57%	3.96%	4.05%	4.21%	4.31%	5.31%	4.81%
Đồ uống và thuốc lá	2.72%	2.02%	2.05%	2.07%	2.07%	2.10%	2.24%	2.25%	2.35%	2.36%	2.20%	2.05%	1.95%	3.03%	2.48%
May mặc và giày dép	1.32%	1.05%	1.16%	1.09%	1.14%	1.35%	1.37%	1.49%	1.41%	1.50%	1.41%	1.33%	1.21%	1.87%	1.54%
Nhà ở và VLXD	4.95%	5.07%	5.30%	5.73%	6.10%	7.23%	7.07%	6.99%	6.87%	6.76%	5.73%	5.23%	5.60%	5.60%	5.60%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.66%	1.45%	1.58%	1.57%	1.64%	1.68%	1.71%	1.73%	1.69%	1.69%	1.78%	1.77%	1.71%	2.23%	1.97%
Thuốc và dịch vụ y tế	14.14%	14.47%	14.59%	13.56%	13.58%	12.92%	12.81%	12.64%	12.62%	12.63%	12.65%	10.27%	0.92%	0.74%	0.83%
Giao thông	-0.36%	-2.74%	-4.07%	-6.89%	-5.66%	-1.87%	-3.74%	-1.92%	1.46%	-0.02%	1.11%	-0.55%	-3.76%	-3.19%	-3.48%
Bưu chính viễn thông	-0.69%	-0.55%	-0.52%	-0.50%	-0.20%	-0.24%	-0.38%	-0.57%	-0.62%	-0.54%	-0.30%	-0.25%	-0.28%	-0.24%	-0.26%
Giáo dục	-1.00%	-0.56%	-0.25%	2.76%	3.03%	3.06%	3.05%	3.11%	3.24%	3.27%	3.20%	3.05%	3.14%	3.21%	3.17%
Văn hóa, giải trí và du lịch	2.48%	1.86%	2.16%	2.14%	2.11%	1.70%	1.76%	1.73%	1.84%	1.81%	1.63%	1.31%	1.11%	2.31%	1.71%
Đồ dùng và dịch vụ khác	7.01%	6.36%	6.53%	6.40%	6.64%	6.68%	3.00%	2.91%	2.88%	3.06%	3.07%	3.03%	2.94%	4.10%	3.51%

Nguồn: GSO, ABS Research

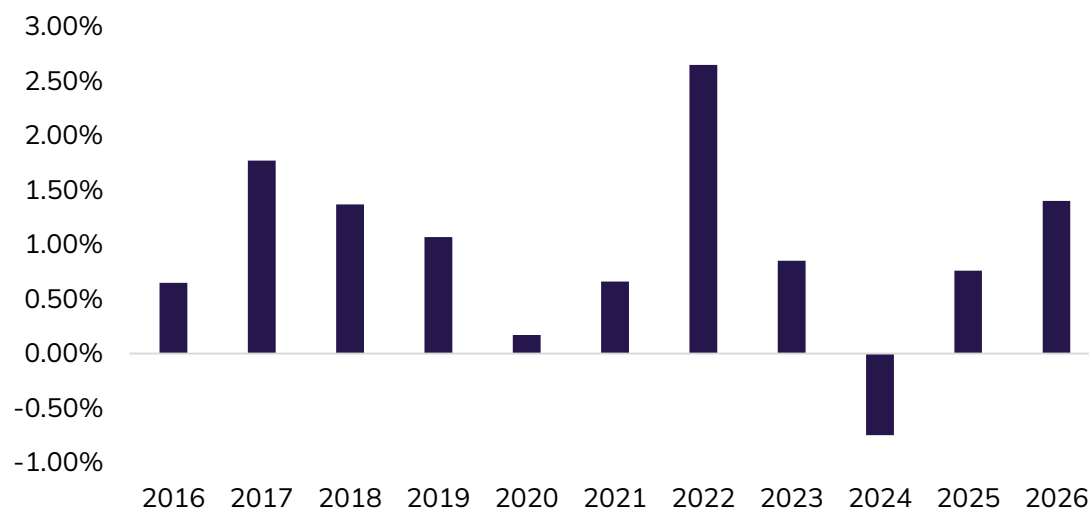
• Tăng trưởng tín dụng cao nhất trong những năm gần đây

Lợi suất trái phiếu chính phủ tăng nhẹ ở một số kỳ hạn



Nguồn: FiinPro, ABS Research

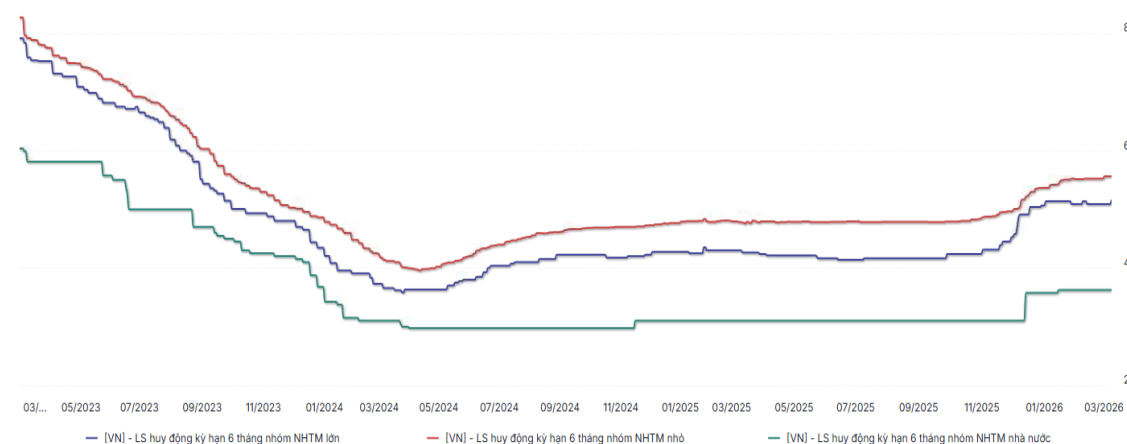
Tăng trưởng tín dụng cao thứ 3 trong 10 năm trở lại đây (% YTD)



Nguồn: NHNN, ABS Research

- Tính đến 26/2, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt khoảng 18,86 triệu tỷ đồng, tăng 1,4% so với cuối năm 2025 và tăng 20,18% svck, đây là mức tăng trưởng cao thứ 3 trong 10 năm trở lại đây. Tuy nhiên, với lượng lớn OMO được NHNN bơm ra thị trường thì mức tăng trưởng tín dụng trên là khá thấp, cho thấy ngân hàng đang thực sự thận trọng hơn trong việc cho vay, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản. Nhiều ngân hàng đã thông báo hết room cho vay bất động sản hoặc nếu có thì mức lãi suất khá cao. Lãi suất cho vay bất động sản trung dài hạn ở mức từ 6,5–7,5%/năm, nay đã lên mức 8,5–9,5%, thậm chí là 14–16%/năm ở một số NH.
- Lợi suất TPCP sơ cấp và thứ cấp tiếp tục tăng nhẹ ở kỳ hạn 10–15 năm, phản ánh trạng thái thận trọng của nhà đầu tư trong bối cảnh lãi suất ngắn hạn tăng nhanh. Chúng tôi dự kiến xu hướng này sẽ tiếp tục duy trì trong khoảng thời gian tới khi nguồn cung tiếp tục được duy trì (mục tiêu phát hành 500 nghìn tỷ đồng trong 2026, xấp xỉ kế hoạch 2025).

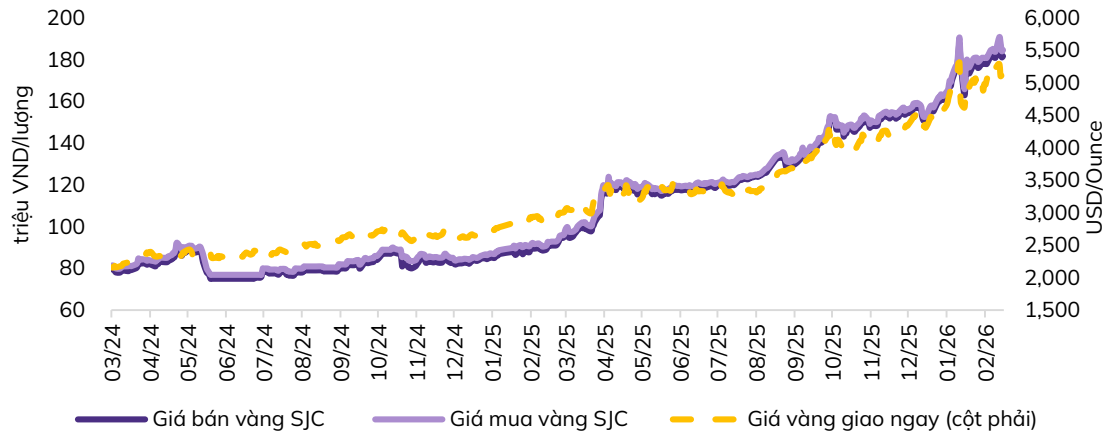
Tiếp tục áp lực tăng lãi suất huy động



Nguồn: Wichart, ABS Research

Tỷ giá và giá vàng đồng loạt tăng

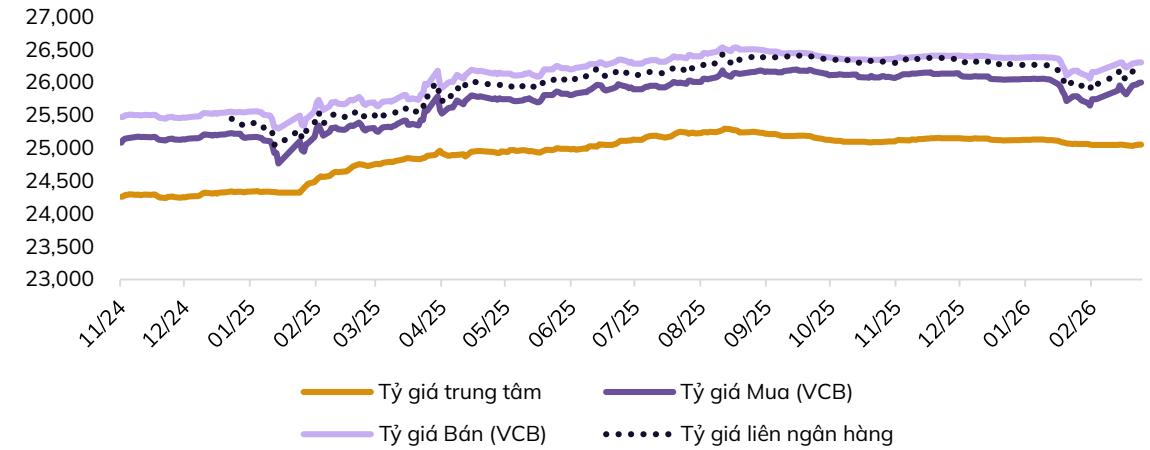
Vàng duy trì đà tăng tháng thứ 7 liên tiếp



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Giá vàng tiếp tục tăng trong tháng 2, hướng tới tháng tăng thứ bảy liên tiếp khi các nhà đầu tư lo ngại các chính sách thương mại của Mỹ và các rủi ro địa chính trị. Ngày 20/2, tòa án Tối cao Mỹ đã bác bỏ các mức thuế quan đối ứng mà ông Trump áp với phần lớn đối tác thương mại của Mỹ. Tuy nhiên ngay sau đó, ông Trump chia sẻ sẽ áp mức thuế quan toàn cầu 10% với khả năng tăng lên 15% đối với một số quốc gia. Sang đầu tháng 3, giá vàng đã tăng vọt hơn 2% lên gần 5.400 USD/ounce, đạt mức cao nhất trong hơn một tháng do nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng sau các cuộc tấn công của Mỹ và Israel vào Iran. Ngoài ra, đà tăng trên cũng được ủng hộ bởi việc các NHTW tiếp tục đẩy mạnh việc mua vàng nhằm gia tăng dự trữ ngoại hối, thay vì trái phiếu chính phủ và USD.
- Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Ngày 02/03 vàng SJC đã có những lúc chạm 187,7 triệu đồng/lượng tại chiều mua vào và 190,8 triệu đồng/lượng tại chiều bán ra, tăng gần 25 triệu đồng/lượng so với thời điểm đầu tháng 2. Thủ tướng tiếp tục thúc đẩy các bộ ban ngành sớm triển khai thành lập sàn vàng quốc gia với mục đích minh bạch hóa thị trường, huy động nguồn lực vàng trong dân.

Tỷ giá dao động trong biên độ hẹp



Nguồn: Fiinpro, Investing, ABS Research

- Tỷ giá dao động trong biên độ hẹp 25.900 – 26.100 trong tháng 2 và kết phiên ở mức 26.045, tăng nhẹ 0,4% so với tháng 1 nhưng thấp hơn 0,8% so với đầu năm. Nguyên nhân dẫn đến tỷ giá tăng đến chủ yếu từ sự phục hồi của đồng bạc xanh
- Sau Tết Nguyên đán, áp lực thanh khoản ngắn hạn do nhu cầu tiền mặt phục vụ cuối năm đã lắng xuống. Lãi suất các kỳ hạn ngắn giảm mạnh so với mức đỉnh đầu tháng 2. Bên cạnh đó, NHNN tiếp tục chào thầu trên kênh thị trường mở ở các kỳ hạn khác nhau, với lãi suất chào thầu ổn định, giúp điều tiết ổn định thanh khoản thị trường. Tuy nhiên sang đầu tháng 3, lãi suất liên ngân hàng đã tăng vọt lên mức 11,21% vào ngày 02/03 sau khi gần 35 nghìn tỷ đồng OMO đáo hạn. Ngay sau đó, NHNN đã thực nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn (swap) 7 ngày trong ngày 3/3 giúp lãi suất đã bình ổn hơn, quay về mức 5,7% vào ngày 05/03.
- Trong thời gian tới, khả năng cao tỷ giá sẽ chịu áp lực do: (i), Đồng USD mạnh lên và rủi ro địa chính trị toàn cầu gia tăng. (ii), Thặng dư thương mại chủ yếu đến từ khu vực FDI tuy nhiên chỉ một phần nhỏ chuyển về hệ thống ngân hàng. Trong khi các doanh nghiệp trong nước liên tục thâm hụt. (iii), Nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu tăng cao.

➤ Một số thông tin nổi bật tháng 1/2026

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
22/01/2026	Tổ chức Xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings (Tổ chức Fitch) nâng xếp hạng tín nhiệm đối với các công cụ nợ dài hạn cao cấp có bảo đảm của Việt Nam từ mức BB+ lên mức BBB-.	Kỳ vọng giúp cải thiện uy tín tín dụng quốc gia, giảm chi phí huy động vốn quốc tế, hỗ trợ thu hút dòng vốn nước ngoài và tạo nền tảng cho khả năng nâng hạng tín nhiệm quốc gia trong tương lai
03/02/2026	Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 18/2026/TT-BTC quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.	Thông tư 18/2026/TT-BTC giúp chuẩn hóa và minh bạch hóa quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, thúc đẩy số hóa hệ thống thuế và mở rộng cơ sở thu ngân sách, đồng thời tạo động lực chuyển đổi từ kinh doanh cá thể sang mô hình doanh nghiệp trong dài hạn.
11/02/2026	UBND TPHCM đã tổ chức Lễ ra mắt Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam tại TPHCM (VIFC-HCMC).	Sự kiện đánh dấu thời điểm Trung tâm chính thức đi vào vận hành, mở ra giai đoạn phát triển mới trong tiến trình hội nhập tài chính quốc tế của Việt Nam.
12/02/2026	Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 268/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số.	Kế hoạch triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số là bước chuẩn bị quan trọng để đẩy nhanh quá trình số hóa nền kinh tế, thúc đẩy đầu tư vào hạ tầng dữ liệu và công nghệ, đồng thời hỗ trợ cải cách hành chính và phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong giai đoạn tới.
22/02/2026	Chính phủ ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước	Nghị quyết giúp thể chế hóa và thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 79-NQ/TW.
06/03/2025	Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 36/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2/2026, trong đó có nội dung liên quan đến cơ chế điều hành giá xăng dầu. Theo Nghị quyết, Chính phủ đồng ý để Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện điều chỉnh giá xăng dầu khi giá cơ sở của một trong các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường trong ngày tăng từ 7% trở lên so với giá cơ sở của kỳ điều hành liền kề trước đó.	Nghị quyết 36/NQ-CP là công cụ hiệu quả trong kiểm soát giá xăng dầu hiện nay, cân bằng giữa ứng phó ngắn hạn (biến động địa chính trị) và mục tiêu dài hạn (an ninh năng lượng, ổn định kinh tế).
09/03/2025	Bộ Tài chính đề xuất giảm thuế nhập xăng dầu về 0%, do xung đột tại Trung Đông ảnh hưởng đến thị trường xăng dầu.	Nếu được thông qua thì biện pháp này sẽ ổn định kinh tế vĩ mô ngắn hạn, nhằm giảm áp lực lạm phát, đảm bảo nguồn cung năng lượng và hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh rủi ro giá dầu tăng.

Nguồn: ABS Research tổng hợp



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Hồi phục về đỉnh cũ



Trải nghiệm ngay ứng
dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



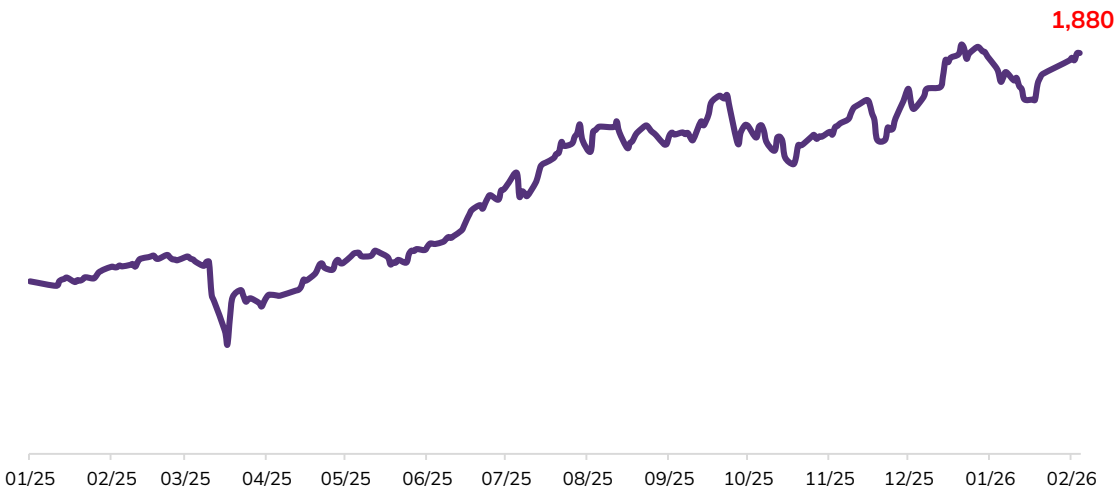
Tổng quan TTCK tháng 02/2026

- Trong tháng 2, VN-Index ghi nhận mức hồi phục đáng kể lên gần vùng đỉnh cũ, với điểm số cao nhất đạt 1.899 điểm nhờ các thông tin hỗ trợ tích cực như chỉ số sản xuất PMI tiếp tục ở trên ngưỡng 50 điểm, dòng tiền đầu tư công tăng tốc sau Tết và câu chuyện kỳ vọng FTSE nâng hạng trong tháng 3 đã kích hoạt dòng tiền mua trước, đẩy chỉ số lên đóng cửa ở mức 1.880 điểm, tăng +51,29 điểm so với tháng trước tương đương +2,8%.
- Mức tăng mạnh trên TTCK thế giới tập trung ở chỉ số SET (+15,3%) nhờ hiệu ứng bầu cử giúp tâm lý tích cực kéo dài trong tháng 2/2026, ngoài ra các ngành dẫn dắt như công nghệ, công nghiệp và tài nguyên của Thái Lan hồi phục cũng giúp kéo chỉ số tăng trưởng tốt. Chỉ số Nikkei cũng ghi nhận mức tăng 10,4% nhờ gói chính sách kinh tế Sanaenomics – bơm 3,4% GDP vào các ngành chiến lược như bán dẫn, lượng tử, năng lượng đã tạo cú hích mạnh cho kỳ vọng tăng trưởng chỉ số. TTCK Mỹ giảm điểm do lo ngại AI tác động đến cấu trúc ngành dịch vụ trong khi đó thị trường Châu Âu tăng trưởng tích cực nhờ các thông tin về dữ liệu kinh tế như hạ lãi suất, tỷ lệ thất nghiệp giảm, dòng tiền quốc tế hỗ trợ thị trường.

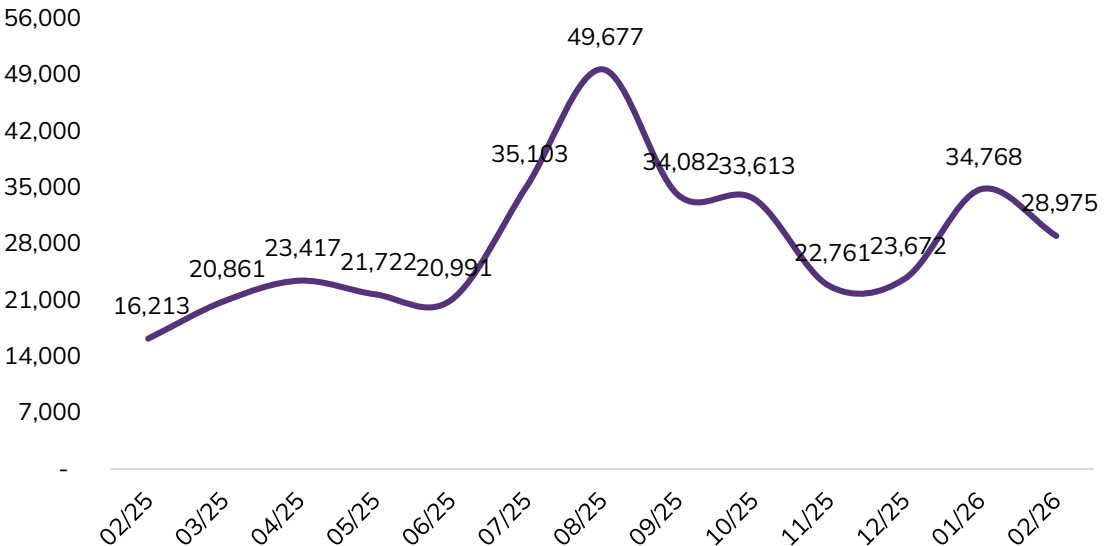
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	2.8%	11.2%	11.8%	44.0%
Dow Jones	0.2%	2.6%	7.5%	11.7%
Nasdaq	-3.4%	-3.0%	5.7%	20.3%
S&P 500	-0.9%	0.4%	6.5%	15.5%
Shanghai	1.1%	7.1%	7.9%	25.4%
DAX	3.0%	6.1%	5.8%	12.1%
Nikkei 225	10.4%	17.0%	37.8%	58.4%
SET	15.3%	21.6%	23.6%	27.0%
FTSE 100	6.7%	12.2%	18.8%	23.8%

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



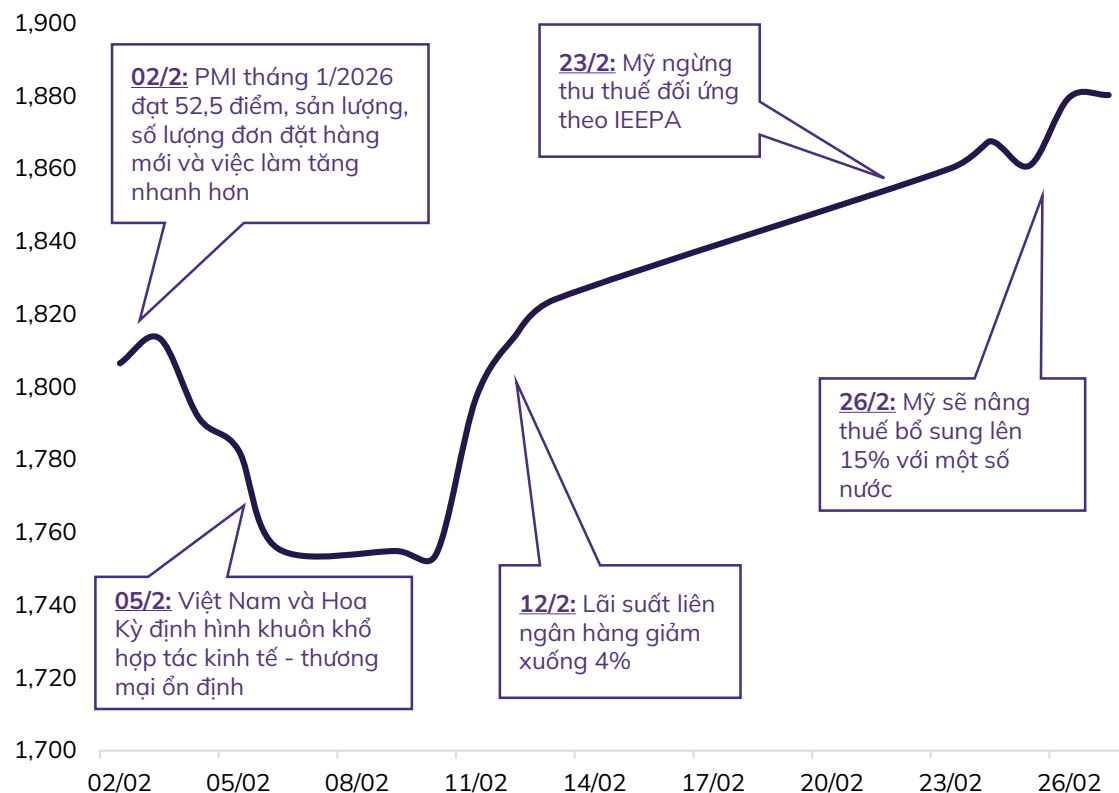
Trung bình GTGD/phần của VNINDEX trong 01 năm



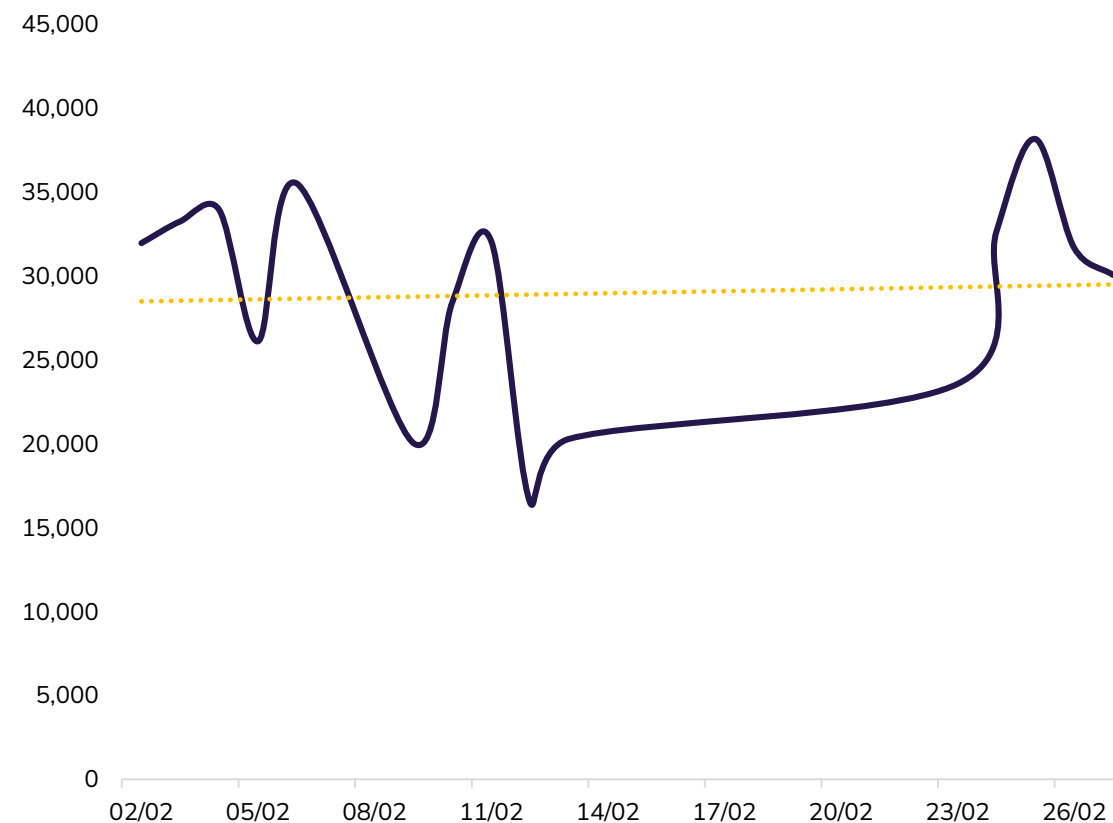
Điểm lại một số phiên của VN-Index trong tháng 02

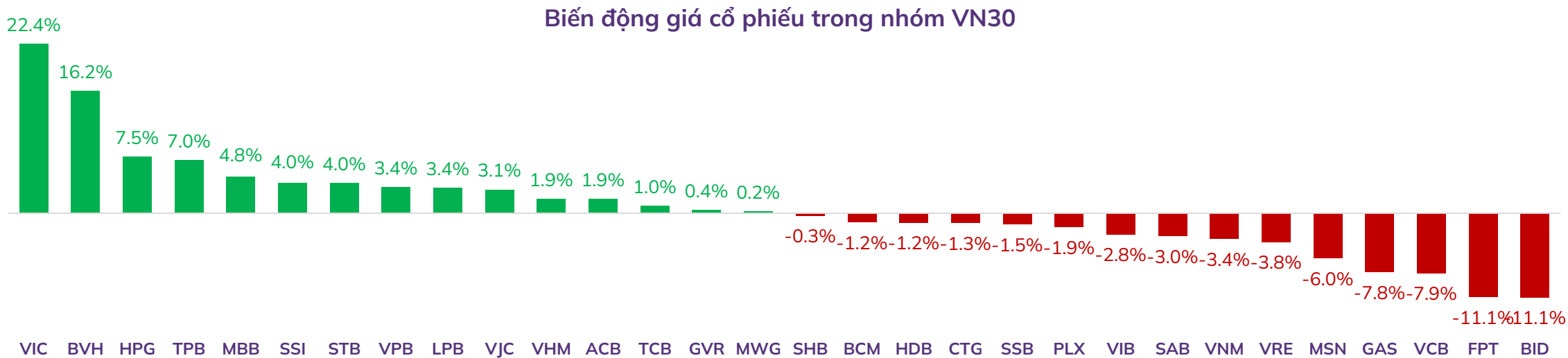
Thanh khoản ảm đạm. Mặc dù thị trường hồi phục hơn 150 điểm từ mức thấp nhất của phiên 10/2, tuy nhiên thanh khoản ghi nhận ảm đạm do lực tăng chỉ tập trung ở các nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong khi nhóm cổ phiếu DNNN suy yếu. Điều này tác động mạnh đến thị trường và gây ra hiện tượng phân hóa giữa các nhóm ngành. Bên cạnh đó, trước thêm nghỉ lễ Tết nguyên đán dòng tiền cũng có xu hướng rút ra nghỉ ngơi cũng khiến thị trường bớt sôi động hơn. Tổng kết giá trị giao dịch bình quân của thị trường trong T2/2026 đạt 28.975 tỷ đồng/phiên, giảm 16,6% so với tháng trước, trong đó phiên đạt đỉnh là 38.197 tỷ đồng và phiên thấp nhất tháng đạt 16.526 tỷ đồng cho thấy mức chênh lệch là khá lớn, trong khi đó giá tiếp tục hồi phục lên vùng đỉnh cũ 1.899 điểm thể hiện sự không đồng thuận giữa giá và khối lượng.

Biến động VNI trong tháng 02/2026

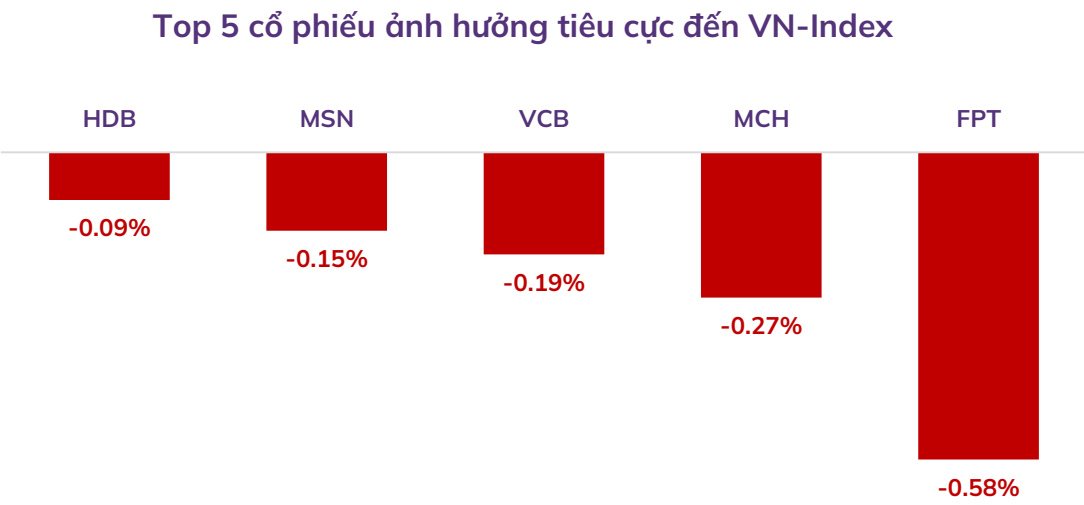
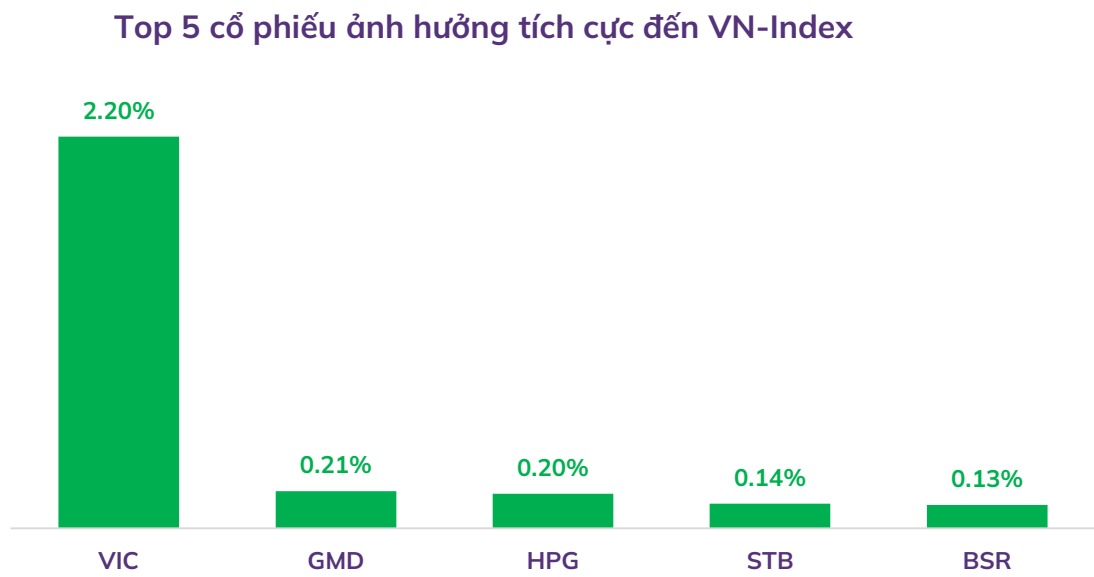


Biến động thanh khoản VNI trong tháng 02



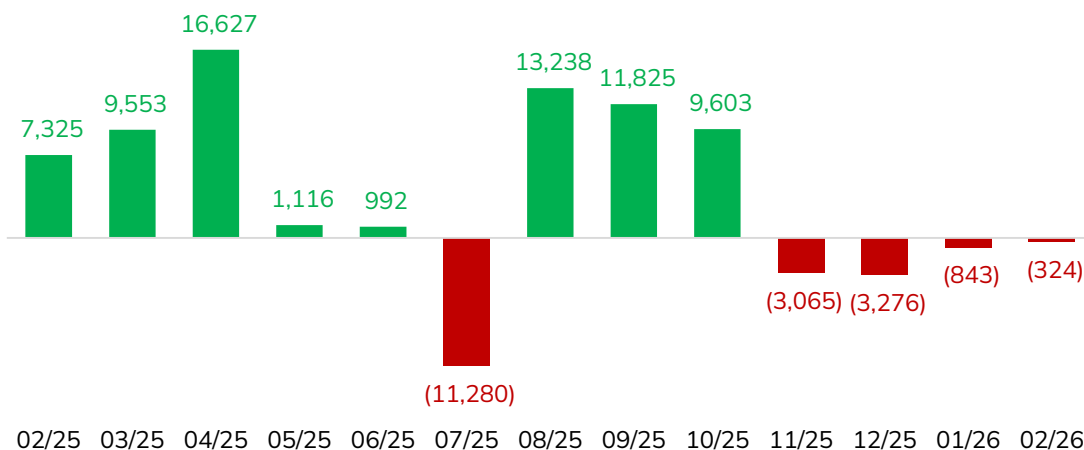


Nguồn: FiinproX, ABS Research
Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 27/02/2026



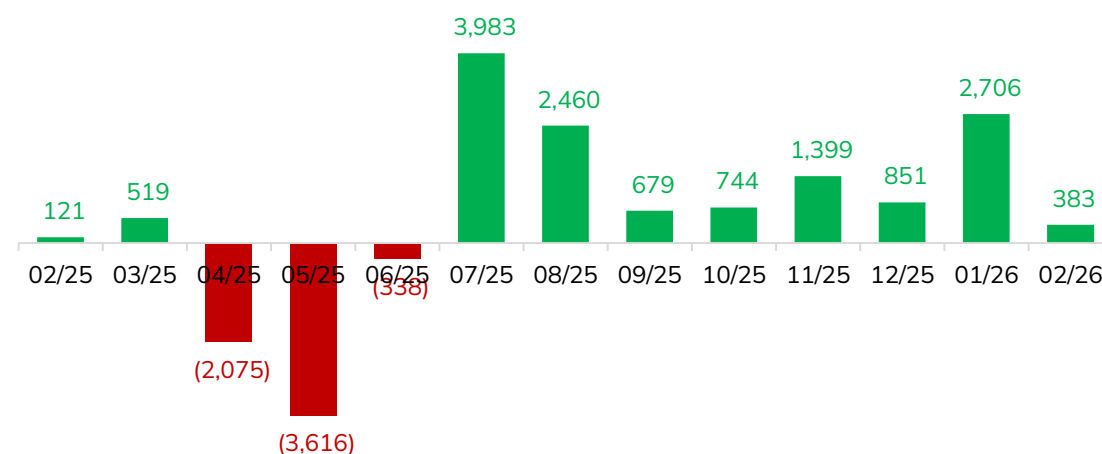
➤ Hành động của NĐT trong tháng 02

NĐT cá nhân trong nước thu hẹp đà bán ròng



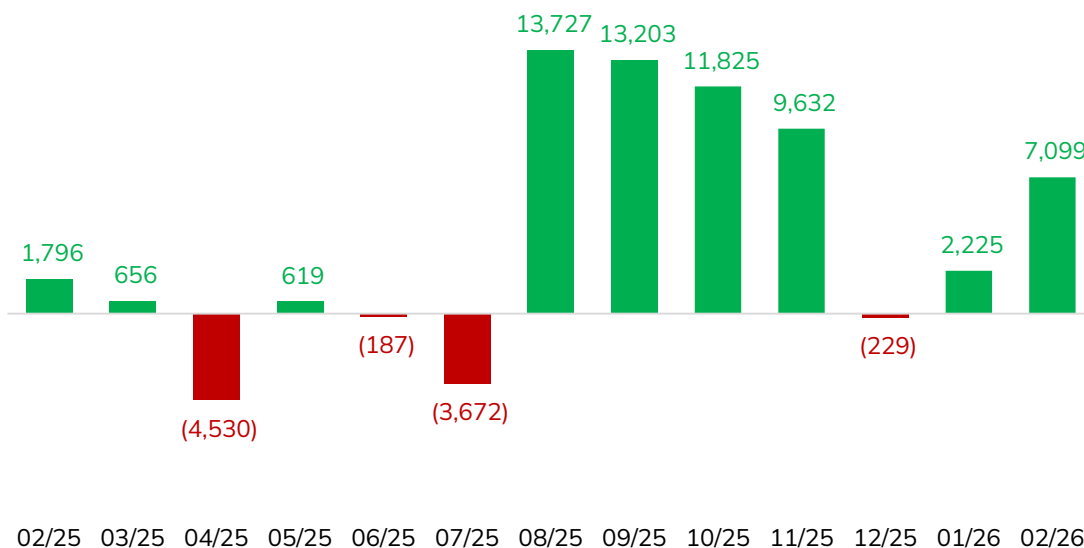
Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Tự doanh mua ròng tháng thứ 8 liên tiếp



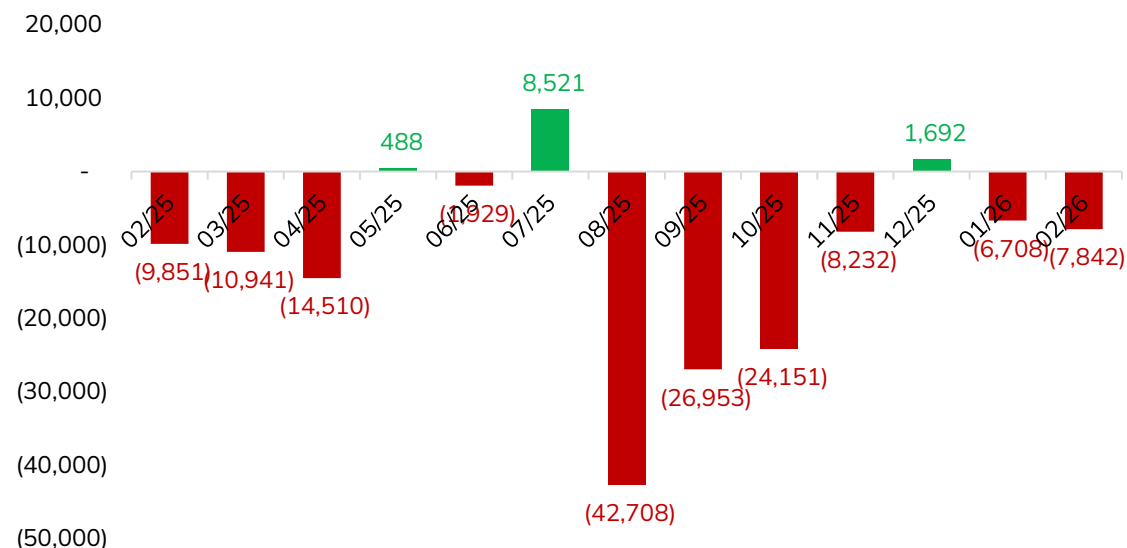
Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Tổ chức trong nước mua ròng mạnh



Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Khối ngoại nổi tiếp đà bán ròng

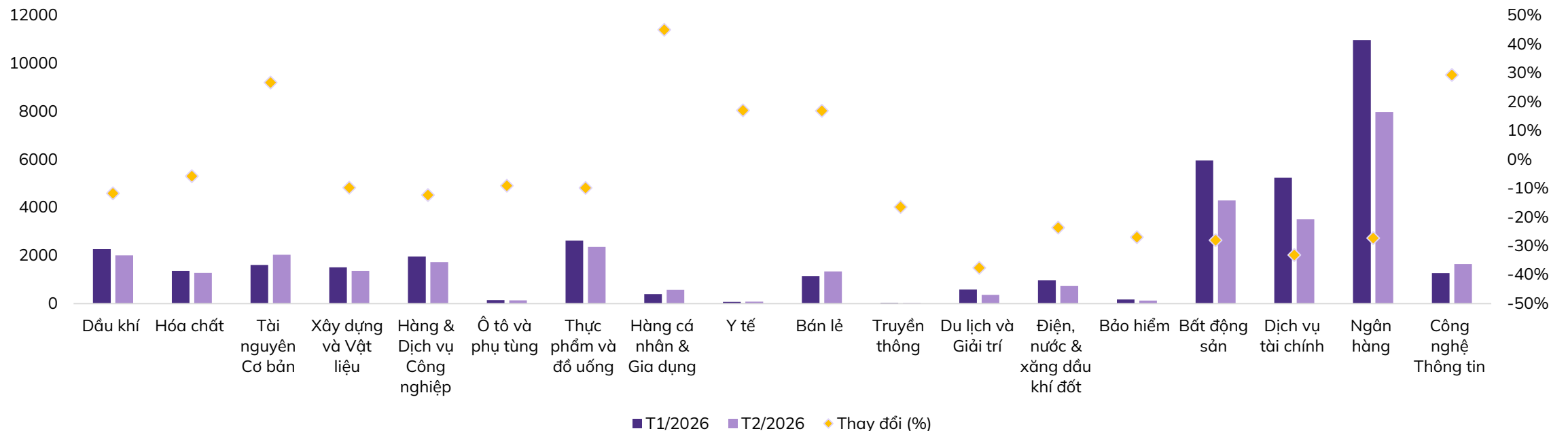


Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM

Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Thị trường tập trung nhóm ngành có câu chuyện.** Độ rộng thị trường trong tháng 2 nghiêng về phía mua với phần lớn các nhóm ngành tăng điểm, tiêu biểu như Dầu khí (+25,2%), Xây dựng và vật liệu (+11,8%), Bán lẻ (+10,2%), Bất động sản (+8,43%) nhờ thông tin hỗ trợ tích cực như giá dầu phục hồi trở lại, chính phủ thông qua Kế hoạch vay – trả nợ công 2026 (Quyết định 352/QĐ-TTg) đẩy mạnh đầu tư công, vật liệu xây dựng, logistics, khu công nghiệp... tuy nhiên giá trị giao dịch bình quân có diễn biến ngược chiều khi phần lớn các nhóm ngành có GTGD bình quân giảm so với tháng trước, giảm mạnh nhất gồm Dịch vụ tài chính (-33,1%), Bất động sản (-28%), Ngân hàng (-27,3%), Năng lượng (-23,6%).
- Về biến động dòng tiền, tháng 2 tiếp tục ghi nhận dòng tiền đổ vào nhóm Dầu khí, Hóa chất, Năng lượng, Bảo hiểm trong khi đó ở phía ngược lại, dòng tiền tại nhóm Bất động sản, Dịch vụ tài chính, Xây dựng và vật liệu tiếp tục đà giảm. Tổng thể, thị trường ghi nhận sự dịch chuyển của dòng tiền sang các nhóm ngành có câu chuyện đẩy giá tuy nhiên tỷ lệ tiền của các nhóm này trên thị trường không lớn do đó không tạo đột phá về thanh khoản của VN-Index. Thị trường xuất hiện sự phân hóa giữa các nhóm ngành.

Giá trị giao dịch bình quân của các nhóm ngành trong tháng 2 (tỷ đồng)



► Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

Biến động dòng tiền các nhóm ngành trong tháng 02/2026

Tên ngành	T2/25	T3/25	T4/25	T5/25	T6/25	T7/25	T8/25	T9/25	T10/25	T11/25	T12/25	T1/26	T2/26
Dầu khí	2.01%	1.49%	1.47%	1.48%	3.26%	1.77%	2.36%	1.86%	1.50%	3.39%	2.36%	5.96%	6.35%
Hóa chất	4.88%	3.76%	3.11%	3.51%	4.40%	3.48%	2.68%	1.77%	1.71%	2.76%	3.04%	3.59%	4.08%
Tài nguyên Cơ bản	7.31%	5.63%	5.42%	4.51%	4.97%	5.59%	6.10%	8.64%	5.17%	4.83%	4.46%	4.11%	6.45%
Xây dựng và Vật liệu	6.88%	5.08%	4.62%	5.70%	5.50%	5.62%	6.03%	6.06%	5.52%	4.96%	4.42%	3.95%	4.31%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.31%	4.15%	5.46%	6.93%	6.03%	6.39%	5.04%	4.49%	6.29%	6.73%	5.66%	5.13%	5.45%
Ô tô và phụ tùng	0.90%	0.55%	0.69%	0.81%	0.96%	0.88%	0.74%	1.54%	0.79%	0.73%	0.49%	0.39%	0.42%
Thực phẩm và đồ uống	7.66%	6.82%	7.01%	7.49%	8.36%	6.65%	6.10%	5.95%	6.48%	7.36%	8.08%	6.89%	7.47%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.33%	1.09%	1.07%	1.17%	1.02%	0.85%	0.59%	0.52%	0.51%	0.63%	0.62%	1.06%	1.83%
Y tế	0.57%	0.52%	0.29%	0.30%	0.39%	0.22%	0.19%	0.24%	0.19%	0.33%	0.42%	0.18%	0.26%
Bán lẻ	3.76%	2.87%	3.09%	3.13%	3.52%	2.80%	2.40%	2.64%	2.78%	2.87%	3.59%	2.97%	4.23%
Truyền thông	0.28%	0.25%	0.20%	0.26%	0.37%	0.20%	0.21%	0.14%	0.08%	0.08%	0.13%	0.08%	0.09%
Du lịch và Giải trí	0.98%	0.90%	1.05%	1.23%	1.29%	1.25%	1.04%	1.15%	1.93%	2.37%	3.95%	1.49%	1.15%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.64%	1.51%	1.50%	1.82%	2.04%	1.40%	1.17%	1.20%	0.88%	1.25%	1.44%	2.54%	2.35%
Bảo hiểm	0.43%	0.23%	0.23%	0.19%	0.16%	0.13%	0.23%	0.16%	0.11%	0.56%	0.24%	0.45%	0.39%
Bất động sản	13.42%	18.29%	18.69%	18.30%	17.99%	17.19%	15.88%	16.93%	20.92%	18.82%	19.73%	15.46%	13.59%
Dịch vụ tài chính	14.43%	16.23%	14.21%	12.87%	12.76%	18.76%	17.97%	17.21%	17.02%	16.20%	13.73%	13.58%	11.10%
Ngân hàng	22.53%	26.33%	27.18%	26.12%	23.38%	23.94%	28.69%	25.74%	24.79%	22.37%	25.19%	28.82%	25.26%
Công nghệ Thông tin	4.69%	4.33%	4.71%	4.18%	3.61%	2.89%	2.57%	3.76%	3.33%	3.76%	2.45%	3.35%	5.21%

Nguồn: FiinproX, ABS Research

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



Trong kịch bản xác suất cao của tháng 2, chúng tôi dự báo thị trường di chuyển xuống và giữ mốc hỗ trợ 1740 điểm với khối lượng tăng trở lại, là tín hiệu xác nhận đáy ngắn hạn. Thị trường kỳ vọng hồi phục theo các mốc, lên đến 1850-1870 điểm. Chúng tôi đã đề xuất nhà đầu tư tăng lượng tiền & cổ phiếu chờ mua, quản trị lãi đối với cổ phiếu đang duy trì trung hạn tăng.

- Thực tế, VN-Index trong tháng 2 đã diễn biến đúng như dự báo của chúng tôi, điều chỉnh về quanh ngưỡng 1740 và sau đó có mức hồi phục đáng kể lên gần vùng đỉnh cũ, với điểm số đóng cửa cao nhất đạt 1.880 điểm.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.

VNINDEX · 1W — O1824.10 H1827.91 L1777.85 C1813.40 -15.64 (-0.86%)
Volume SMA 9 1.805B



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 2/2026

- Biến động giá cả danh mục là **+0,8%** theo giá đóng cửa ngày 09/03/2026, và **+21,5%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 1 tháng kể từ ngày ra báo cáo gần nhất, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo, trong khi mức biến động của VN-Index tương ứng là **-5,5%** và **+8,5%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/2/2026)	Vùng giá mua để xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 09/03/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 09/03/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo	Ghi chú
1	PAN	30.55	28-29	0.0	32-34	0	26.0	31.25	2.3%	34.50	12.9%	
2	VHC	60.00	52-54	0.0	63-64	0	51.0	55.10	-8.2%	64.20	7.0%	
3	FMC	38.10	35-36	0.0	43	0	34.0	37.90	-0.5%	44.30	16.3%	
4	MPC	17.30	15-16	0.0	19-20	0	14.0	15.60	-9.8%	19.40	12.1%	
5	VNM	69.60	65-67	0.0	75-77	0	63.0	58.10	-9.5%	72.30	3.9%	Cắt lỗ
6	PHP	36.10	32-34	0.0	38-40	0	30.0	31.30	-13.3%	40.90	13.3%	
7	GMD	71.30	64-66	0.0	73	0	62.0	72.60	1.8%	84.40	18.4%	
8	PVB	35.90	30-32	0.0	37-39	0	27.0	33.00	-8.1%	42.00	17.0%	
9	PVC	14.40	11-13	13.0	16-17	0	13.0	17.70	36.2%	21.80	67.7%	
10	OIL	16.80	15,5-16,5	15.4	19-21	0	14.0	20.90	35.7%	24.80	61.0%	
11	CNG	25.55	24-25	0.0	27-29	0	22.0	23.95	-6.3%	28.45	11.4%	
12	PC1	25.00	23-25	24.5	28-30	0	22.0	26.20	7.2%	31.35	28.2%	
13	PLC	32.80	29-31	29.6	38	0	28.0	27.00	-5.4%	37.00	25.0%	Cắt lỗ
14	PTB	53.90	45-46	0.0	52-55	0	42.0	48.00	-10.9%	57.90	7.4%	
Trung bình									0.8%		21.5%	
VN-Index								1,755	1,750			
								1,652.8	-5.5%	1,899.4	8.5%	

Nguồn: FireAnt, ABS Research

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Tháng 1 và tháng 2/2025, thị trường tạo cụm nền từ chối giá lên quanh ngưỡng 1920 điểm, khối lượng giao dịch và thanh khoản sụt giảm so với giai đoạn trước đó. Tâm lý thị trường được thúc đẩy bởi các cổ phiếu Midcap với tốc độ tăng giá rất cao, trong khi nhóm cổ phiếu trụ không còn giữ được sức mạnh tăng giá.

Thanh khoản suy yếu, thể hiện qua dòng tiền không duy trì liên tục và tiếp tục đi ra. Rủi ro đối với cổ phiếu vốn hóa lớn đã xuất hiện ở cuối tháng 2. Có sự luân chuyển dòng tiền từ nhóm vốn hóa lớn sang nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Số lượng cổ phiếu có tín hiệu phân kỳ nhiều hơn, cơ hội giao dịch lên đang hẹp dần, mà đi vào các phiên giao dịch hồi phục. Do đó, rủi ro điều chỉnh sâu hơn là có thể xảy ra ở giai đoạn thị trường hiện tại.

Với đánh giá tổng quan trên, chúng tôi khảo sát các xu hướng bên ngắn hạn và trung hạn trên cơ sở của xu hướng dài hạn tăng như sau:

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Diễn biến trung hạn của chỉ số VN-Index và VN30 tạo ra mô hình 2 đỉnh khung tuần, động lượng tăng đã yếu dần thông qua chỉ số MACD tạo phân kỳ trên khung tuần. Vị thế của giá tiếp tục xâm phạm đỉnh tháng 10/2025, giá cắt xuống trung bình trượt tuần.

Rủi ro của xu hướng trung hạn: nếu thị trường đóng cửa tuần giao dịch không giữ được mốc 1700 điểm có thể tiếp diễn điều chỉnh trung hạn, giảm điểm trong trạng thái mất cân bằng cung - cầu. Dòng tiền trung hạn tiếp tục thoát ra khỏi thị trường, các phân lớp cổ phiếu dẫn dắt tiếp tục xu thế điều chỉnh trung hạn, thể hiện rõ hơn yếu tố phân phối. Nếu giữ được mốc hỗ trợ 1700 điểm, có thể kỳ vọng thị trường giữ xu hướng đi ngang trong biên độ 1820 - 1700 điểm.

Hỗ trợ của xu hướng tăng trung hạn được thiết lập ở mốc 1606-1586 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Xu hướng ngắn hạn đối diện với rủi ro nhất định khi thị trường đang hình thành bước sóng đẩy đi xuống. Vị thế của giá nằm dưới trung bình trượt, cấu trúc đỉnh thấp dần, chỉ báo MACD giao cắt xuống cho thấy điều chỉnh ngắn hạn đang duy trì. Các phiên bán đã xuất hiện nhiều với giá giảm mạnh, thanh khoản tăng. Yếu tố kích hoạt bán cổ phiếu giảm khá mạnh trong phiên, và không thấy yếu tố bảo vệ giá tại các ngưỡng hỗ trợ của dòng tiền thông minh. Dòng tiền trên khung giao dịch ngắn hạn tiếp tục xu thế đi xuống, cho thấy lực cầu mua lên yếu.

Nếu giá không duy trì trên 1700 điểm, rất có thể thị trường bị kích hoạt bán. Vị thế của giá quanh 1740-1700 mang tính chất quan trọng đối với xu hướng tăng vì đây là điểm hội tụ hỗ trợ cấu trúc và trendline tăng giá từ tháng 4/2025 đến nay.

Hỗ trợ của xu hướng tăng ngắn hạn: 1740-1700 điểm.

Kết luận: Chỉ số VN-Index tiếp tục duy trì điều chỉnh như chúng tôi đã dự báo trong Báo cáo chiến lược tháng 2/2026, tiếp tục đe dọa xu hướng trung hạn suy yếu và đối diện rủi ro điều chỉnh giảm. Khi động lượng thông qua MACD của khung ngày - tuần giao cắt xuống, nền tuần cắt xuống trung bình trượt sẽ báo hiệu xu hướng điều chỉnh trên hai khung giao dịch quan trọng đối với nhà đầu tư. Đây là giai đoạn việc bảo vệ tài khoản cần được ưu tiên so với cơ hội giao dịch ngắn hạn.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 2.084 – 2.180 | • Hỗ trợ 1: 1.700 – 1.740 |
| • Kháng cự 2: 1.919 – 1.976 | • Hỗ trợ 2: 1.586 – 1.606 |
| | • Hỗ trợ 3: 1.486 – 1.540 |

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 3/2026

Các yếu tố vĩ mô – Câu chuyện xung đột tại Trung Đông và giá dầu tăng phi mã

- Thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam đang chịu tác động mạnh của sự kiện Mỹ và Israel tấn công Iran cuối tháng 2/2026. Đây là chiến dịch quân sự lớn nhất giữa các bên trong nhiều thập kỷ, gây ra sự gián đoạn của vận tải biển qua eo biển Hormuz, dẫn đến những chấn động trên thị trường năng lượng toàn cầu.
- Theo công ty tư vấn năng lượng Kpler, khoảng 13 triệu thùng dầu mỗi ngày đã đi qua eo biển Hormuz vào năm 2025, chiếm khoảng 31% tổng lượng dầu thô vận chuyển bằng đường biển. Khoảng 20% lượng khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) xuất khẩu toàn cầu từ vùng Vịnh Ba Tư cũng đang gặp rủi ro, chủ yếu là lượng LNG có nguồn gốc từ Qatar và được vận chuyển qua eo biển Hormuz.
- Giá dầu đã tăng rất mạnh so với mức chỉ hơn 60 USD/thùng vào đầu năm. Giá dầu WTI hiện đang giao dịch tại mốc 115 USD/thùng (+91,6% so với đầu năm). Theo nhiều chuyên gia, giá dầu sẽ có thể tăng lên mức cao 150 USD/thùng hoặc thậm chí cao hơn nếu chiến sự Trung Đông tiếp tục kéo dài.
- Bên cạnh đó, căng thẳng Trung Đông cũng đang làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhiều tập đoàn vận tải biển lớn đã phải điều chỉnh tuyến vận chuyển, tránh khu vực Biển Đỏ và kênh đào Suez, chuyển hướng qua Mũi Hảo Vọng. Việc kéo dài hải trình không chỉ làm tăng chi phí nhiên liệu mà còn gây áp lực lên giá vận tải và thời gian giao hàng. Giá cước vận chuyển tàu chở dầu siêu lớn (VLCC) đã tăng vọt lên mức chưa từng có, phá vỡ kỷ lục, với thu nhập hàng ngày hiện vượt quá 400.000 USD trên các tuyến đường chính.
- Iran cũng đang tấn công hạ tầng năng lượng trong khu vực, bao gồm các nhà máy lọc dầu và cảng xuất khẩu, buộc nhiều cơ sở phải ngừng hoạt động. Một số cơ sở bị hư hại nghiêm trọng và cần thời gian sửa chữa.

Diễn biến giá dầu thô (USD/thùng)



Diễn biến giá phân Ure (USD/tấn)



Nguồn: tradingeconomics, ABS Research

Các yếu tố vĩ mô – Xung đột tại Trung Đông và tác động tới Việt Nam

• Giá cả và cung ứng xăng dầu trong nước

- Trong bối cảnh đó, thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 6 tháng 3 năm 2026, Bộ Công Thương phối hợp Bộ Tài chính điều chỉnh giá cơ sở tại kỳ điều hành ngày 7 tháng 3. Theo đó, xăng RON95-III được định giá 27.047 đồng/lít, tương đương tăng 21,07% so với kỳ trước. Dầu diesel 0,05S chạm mốc 30.239 đồng/lít, tăng 31,26% — mức tăng một kỳ kỷ lục trong nhiều năm gần đây.
- Nếu xung đột tại Trung Đông kéo dài, tác động sẽ không chỉ dừng ở giá xăng dầu tăng mà còn kéo theo phụ phí, cước vận chuyển, bảo hiểm hàng hải leo thang. Tình hình Trung Đông cũng đã đẩy giá urê và kali & các loại phân bón và các hàng hóa khác toàn cầu tăng mạnh. Điều này làm gia tăng đáng kể chi phí đầu vào và rủi ro tài chính của Việt Nam, qua đó kéo theo giá cả và lạm phát gia tăng vượt mức mục tiêu ban đầu 4,5%.
- Không những làm tăng chi phí sản xuất, việc gián đoạn ở eo biển Hormuz còn làm giảm nguồn cung ứng xăng dầu nhập khẩu. Theo tổng hợp dữ liệu về dự trữ dầu của các quốc gia châu Á được công bố trên Khaosod English (2026), Việt Nam chỉ có khoảng 15–28 ngày dự trữ dầu, thấp hơn đáng kể so với Nhật Bản (254 ngày), Hàn Quốc (208 ngày) hay Hoa Kỳ (200 ngày). Điều này cho thấy mức độ dễ tổn thương của Việt Nam trước các cú sốc nguồn cung dầu toàn cầu.
- Hiện Việt Nam phải nhập khẩu ~30-35% lượng xăng dầu thành phẩm, chủ yếu từ các thị trường trong khu vực là Singapore, Hàn Quốc và Malaysia - ba thị trường chiếm phần lớn tổng lượng nhập khẩu. Theo báo cáo của các thương nhân đầu mối, nguồn nhập khẩu trong tháng 3/2026 cơ bản được bảo đảm, dù dự báo việc nhập khẩu trong tháng 4 có thể gặp khó khăn hơn do giá tăng và một số quốc gia hạn chế xuất khẩu nhằm bảo đảm an ninh năng lượng.

- Việt Nam cũng cần nhập khẩu dầu thô nguyên liệu cho hai nhà máy lọc dầu trong nước là Dung Quất và Nghi Sơn, đáp ứng ~70% nhu cầu xăng dầu trong nước. Nhà máy Dung Quất hiện sử dụng khoảng 30-35% dầu thô nhập từ Tây Phi, Địa Trung Hải, Mỹ và một phần Trung Đông; trong khi Nhà máy Nghi Sơn nhập khẩu một phần lớn nguồn dầu từ Kuwait. Theo lãnh đạo CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn, NMLD Dung Quất có đủ nguồn dầu thô để duy trì sản xuất đến gần hết tháng 5/2026 trong khi theo Bộ Công thương, NMLD Nghi Sơn hiện vẫn duy trì sản xuất nhờ lượng tồn kho và các lô hàng đã vận chuyển, đủ sản xuất hết tháng 3/2025. Tuy nhiên, nếu chiến sự kéo dài sang tháng 4 thì sẽ có áp lực.

• Mảng kinh tế đối ngoại của Việt Nam:

- Kinh tế toàn cầu, trong đó có các đối tác thương mại và đầu tư lớn của Việt Nam như Mỹ, khối EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... cũng sẽ chịu tác động tiêu cực về tăng trưởng kinh tế và lạm phát, ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu thụ và khả năng nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường này.
- Triển vọng lạm phát tăng do chi phí đẩy có thể khiến nhiều nước thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất để ổn định vĩ mô, gây áp lực đến lãi suất, tỷ giá của Việt Nam và xu hướng dòng vốn quốc tế.
- Chi phí vận chuyển tăng cao khiến hàng hóa của Việt Nam giảm sức cạnh tranh tại các thị trường có khoảng cách xa và có nhiều nguồn cung thay thế xung quanh. Nếu chiến sự kéo dài, hoạt động vận tải hàng không bị ảnh hưởng cũng khiến du lịch quốc tế tới Việt Nam suy giảm.
- Tuy nhiên, chiến sự tại các khu vực cũng tạo cơ hội cho Việt Nam, là một nước ổn định chính trị và ngoại giao cân bằng, thu hút thêm FDI vào lĩnh vực sản xuất cũng như thu hút đơn hàng thay thế các nước có bất ổn.

Các yếu tố vĩ mô – Giá dầu cao duy trì bao lâu?

• Các giải pháp hạ nhiệt giá dầu thế giới

- Câu hỏi mấu chốt với các thị trường hiện nay là liệu giá dầu có sớm hạ nhiệt hay không. Theo ABS Research, triển vọng giá dầu trong thời gian tới sẽ phụ thuộc rất lớn vào (i) Việc tái lập an ninh hàng hải tại Eo biển Hormuz, và (ii) Tăng cường các nguồn cung dầu mỏ ngoài khu vực Trung Đông (không đi qua eo biển Hormuz).
- Việc tái lập lại an ninh hàng hải tại Eo biển Hormuz có các khả năng sau:
 - ❖ Giải pháp quân sự để triệt tiêu khả năng đánh phá của phe Iran. Đây được coi là một thách thức không nhỏ với Mỹ vì Iran có khả năng sản xuất hàng nghìn UAV tự sát mỗi tháng và có thể phóng chúng từ bất cứ đâu để tập kích tàu bè đi qua Eo biển Hormuz.
 - ❖ Các nỗ lực của Mỹ nhằm khôi phục sản phẩm bảo hiểm rủi ro chiến tranh cho các tàu chở dầu đạt thành công: Cơ quan Tài chính Phát triển Quốc tế Mỹ (DFC) ngày thứ Sáu (6/3) cho biết đang triển khai chương trình tái bảo hiểm hàng hải tại vùng Vịnh với hạn mức 20 tỷ USD, bao gồm bảo hiểm rủi ro chiến tranh, nhằm hỗ trợ ổn định hoạt động thương mại trong khu vực này.
 - ❖ Hai bên Mỹ - Israel và Iran ngồi vào bàn đàm phán: Chúng tôi đánh giá kịch bản này khó khả thi trong ngắn hạn dựa trên tình hình chiến sự. Tuy nhiên, do Mỹ mong muốn kết thúc sớm chiến dịch nên sẽ có các giải pháp sớm tạo bước ngoặt trong cuộc chiến.
 - ❖ Tuy nhiên, ngay cả trong trường hợp hai bên nối lại đàm phán hoặc Mỹ từng bước khôi phục an ninh hàng hải tại khu vực, thị trường dầu mỏ cũng cần một khoảng thời gian tương đối dài để các doanh nghiệp vận tải và bảo hiểm hàng hải khôi phục hoạt động trở lại.

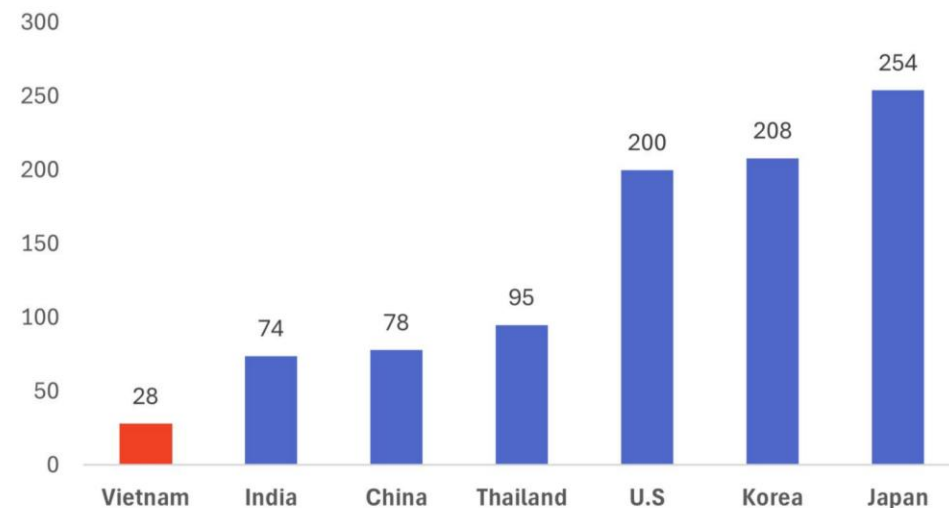
- Quan trọng hơn và khả thi hơn, thị trường đang kỳ vọng một số nguồn cung bổ sung ngoài Trung Đông có thể phần nào bù đắp rủi ro thiếu hụt.
 - ❖ Venezuela đang nỗ lực phục hồi ngành dầu khí và tăng sản lượng sau nhiều năm suy giảm, nhờ việc được Mỹ nới lỏng một phần các lệnh trừng phạt và thu hút đầu tư quốc tế.
 - ❖ Khả năng nới lỏng một số hạn chế đối với dầu từ Nga cũng có thể giúp duy trì nguồn cung ổn định cho thị trường toàn cầu. Mỹ đã bật đèn xanh cho Ấn Độ mua dầu từ Nga tạm thời mà không bị tăng thuế nhập khẩu vào Mỹ.
 - ❖ Một số thành viên của Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) ngoài khu vực Trung Đông như Nigeria hay Angola có thể tăng sản lượng khi giá dầu ở mức cao.
 - ❖ Giải pháp được kỳ vọng nhất là các nước thuộc G7 đang xem xét khả năng tung ra khoảng 300–400 triệu thùng dầu từ kho dự trữ chiến lược nhằm hạ nhiệt giá dầu và ổn định thị trường năng lượng. Con số này tương đương 25–30% tổng dự trữ dầu khẩn cấp của các nước IEA (~1,2 tỷ thùng). Nhìn lại lịch sử gần đây, kho dự trữ chiến lược này cũng từng được bung ra vào các năm 1991 (Chiến tranh Vùng Vịnh), 2005 (Bão Katrina), 2011 (Khủng hoảng Libya), 2022 (Chiến tranh Nga – Ukraine). Các đợt mở kho dự trữ thường khiến giá dầu giảm ngay lập tức 3–15%, tác động trong vài ngày tới vài tuần do yếu tố tâm lý thị trường. Chúng tôi đánh giá với quy mô mở kho lần này, giá dầu có thể điều chỉnh 8-15%. Trong phần lớn các trường hợp lịch sử, giá dầu thường giảm ngay sau khi các nước mở kho dự trữ, nhưng sau đó có xu hướng tăng trở lại nếu nguyên nhân gây thiếu hụt nguồn cung chưa được giải quyết.

Các yếu tố vĩ mô – Giá dầu cao duy trì bao lâu?

- **Giải pháp của Việt Nam:** Trước tình hình chiến sự leo thang tại Trung Đông, Việt Nam đã đưa ra nhiều giải pháp ứng phó:
 - Ngày 6/3/2026, Nghị quyết số 36-NQ/CP được ban hành nhằm ứng phó linh hoạt trước biến động năng lượng, gồm: 1) Ưu tiên dầu thô nội địa cho các nhà máy lọc dầu trong nước; 2) Bảo đảm nguồn cung xăng dầu ổn định, không để thiếu hụt, thiết lập cơ chế điều hành giá mới, Bộ Công thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính, điều chỉnh giá ngay khi giá cơ sở (dựa trên Platts Singapore cộng chi phí) của một mặt hàng phổ biến (xăng RON95, dầu diesel, dầu hỏa) tăng trên 7% so với kỳ trước; 3) Tăng khai thác dầu khí trong nước và giảm phụ thuộc nhập khẩu; 4) Điều hành linh hoạt giá xăng dầu và công cụ thuế phí, sử dụng linh hoạt quỹ bình ổn xăng dầu; 5) Tăng cường giám sát thị trường, chống đầu cơ găm hàng; 6) Kết hợp biện pháp dài hạn: đa dạng hóa nguồn cung (tăng nhập từ Mỹ, Tây Phi, Malaysia...), đẩy mạnh năng lượng tái tạo, và hoàn thiện Luật Dầu khí 2022 để tự chủ hơn.
 - Thành lập tổ công tác đảm bảo an ninh năng lượng: Ngày 7/3/2026, Chính phủ Việt Nam đã thành lập Tổ công tác đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia do Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn đứng đầu, với sự tham gia của các bộ ngành và doanh nghiệp năng lượng lớn như EVN, PVN, Petrolimex và TKV nhằm theo dõi diễn biến thị trường năng lượng toàn cầu và chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó trước các rủi ro nguồn cung.
 - Đề xuất giảm thuế nhập khẩu xăng dầu về 0%: Ngày 9/3/2026, Bộ Tài chính đề xuất điều chỉnh giảm thuế nhập khẩu MFN (thuế suất ưu đãi Việt Nam áp dụng với các nước thuộc WTO hoặc có ký cam kết ưu đãi song phương - Pv) về mức 0% đối với một số nhóm sản phẩm.

- Đề xuất trích quỹ bình ổn xăng dầu: Ngày 9/3/2026, Bộ Công Thương đang đề xuất cơ chế trích Quỹ bình ổn giá xăng dầu khi giá bán lẻ trong nước tăng liên tiếp trong một tháng với mức cộng dồn từ 20% trở lên.
- BSR: công ty đề xuất Chính phủ tạm thời dừng xuất khẩu dầu thô nhằm duy trì an ninh năng lượng quốc gia.
- Trong dài hạn, Việt Nam sẽ cần cơ cấu lại việc sử dụng năng lượng, ưu tiên huy động năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện năng lượng mặt trời...) và nhiệt điện than bù đắp cho sản lượng nhiệt điện khí. Đồng thời, gia tăng nhập khẩu điện từ các nước xung quanh như Trung Quốc, Lào... để thay thế phần nào cho nguồn cung xăng dầu.

Dự trữ dầu chiến lược của Việt Nam so với các nước trên thế giới (ngày)



Nguồn: Pricedancing & Khaosod English, ABS Research

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 2/2026:

Căn cứ vào các yếu tố đề cập phía trên, chúng tôi đề xuất 2 kịch bản như sau:

► Kịch bản 1:

Thị trường xuất hiện các bước sóng đẩy đi xuống khi xu hướng dài hạn cận biên độ tăng. Nếu thị trường đóng cửa tuần không giữ được 1740 điểm, rất có thể sẽ tạo cấu trúc xuống và di chuyển về vùng Hỗ trợ 2 (1586-1606) trong thế mất cân bằng cung - cầu khi lực bán giải chấp các khoản vay ký quỹ được kích hoạt. Khi đó dễ có các phiên bull trap dẫn dụ mua đón đầu nhịp hồi ngắn.

Đối với kịch bản này nhà đầu tư cần chú ý mốc hỗ trợ đề xuất, kết hợp với các diễn biến chiến sự và giá dầu.

Chúng tôi nhận định đây là kịch bản xác suất cao, do tin rằng vùng Hỗ trợ 2 sẽ được giữ vững nhờ chiến sự tại Trung Đông sẽ không kéo dài và các nguồn cung dầu thay thế sẽ sớm được đưa ra thị trường làm hạ nhiệt giá dầu.

► Kịch bản 2:

Trong trường hợp VN-Index đóng cửa phá thủng qua Hỗ trợ 2 tại 1586-1606 khi chiến sự tại Trung Đông kéo dài, giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài ảnh hưởng tiêu cực đến lạm phát và triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Tính chất điều chỉnh của VN-Index hoàn toàn được so sánh với các lần giảm sốc trong lịch sử. Khi đó hỗ trợ 3, là mốc căn cứ đợt giảm điều chỉnh hiện tại còn đủ lành mạnh cho giai đoạn sau tháng 4 tháng 5 hay không. Yếu tố cần quan sát thể hiện thông qua khối lượng giao dịch cận dẫn và đi vào tích lũy, lớp cổ phiếu dẫn dắt còn giữ xu hướng tăng, cổ phiếu quan Bluechip giữ được nền giá hỗ trợ.

► Khuyến nghị:

Với phân tích của tháng 2 chúng tôi khuyến nghị quản trị lãi đối với cổ phiếu, và chỉ ưu tiên giao dịch đối với cổ phiếu đồng pha với phương án mua sớm bán sớm.

Sang tháng 3, chúng tôi đánh giá thị trường trong giai đoạn này không có đủ các yếu tố củng cố đà tăng và rủi ro bắt đầu tăng lên. Chúng tôi đề nghị quản trị các giao dịch kỷ luật, chỉ mua khi có đủ tín hiệu giao dịch tại hỗ trợ quan trọng.

Các yếu tố kinh tế - địa chính trị đang diễn biến theo hướng không tích cực đối với công tác điều hành kinh tế. Nếu thị trường điều chỉnh đủ lớn sẽ là cơ hội đầu tư rất tốt tiếp theo sau giai đoạn tháng 4/2025 trước đó. Hãy kiên nhẫn và chờ đợi.

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 3/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

▶ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 3/2026 (tiếp)



Nguồn: ABS Research

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026



09/03/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								Doanh thu hoạt động tăng trưởng mạnh lên 3.667 tỷ đồng (+84,1% YoY), doanh thu thuần đạt 2.708 tỷ (+57,4% YoY). Doanh thu tăng mạnh nhờ hoạt động tự doanh rất tích cực, mang lại thu nhập thuần 1.304 tỷ đồng (+43,0% svck). Hoạt động cho vay và môi giới cũng đạt kết quả khả quan, thu nhập thuần tăng lần lượt 1,56 và 1,55 lần so với cùng kỳ. Tuy nhiên do chi phí quản lý và chi phí lãi vay tăng mạnh, lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 1.651 tỷ (+33,2% YoY). Công ty đã hoàn thành 162% kế hoạch doanh thu và 121% kế hoạch lợi nhuận trước thuế. Các yếu tố hỗ trợ triển vọng của SHS trong năm 2026 bao gồm: - Thị phần môi giới của SHS đạt 1,94% trong năm 2025, xếp thứ 16 toàn ngành. - Tỷ lệ dư nợ/VCSH ở mức 0,72x, còn khá nhiều dư địa để SHS tiếp tục tăng trưởng mảng cho vay trong năm 2026. - TTCK Việt Nam kỳ vọng được FTSE Russell công bố nâng hạng lên Secondary Emerging Market với hiệu lực dự kiến từ tháng 9/2026 có thể hỗ trợ thanh khoản thị trường trong trung hạn. Trong bối cảnh hoạt động tự doanh đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của SHS, kỳ vọng diễn biến tích cực của thị trường có thể tạo điều kiện thuận lợi cho hiệu quả đầu tư danh mục của Công ty.
								Kết quả kinh doanh của HCM trong năm 2025 đạt doanh thu hoạt động là 5.136 tỷ đồng (+20,1% YoY). Trong khi thu nhập thuần từ đầu tư chứng khoán chỉ tương đương cùng kỳ đạt 582 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động cho vay và môi giới tăng mạnh, đạt lần lượt 2.394 tỷ đồng (gấp 1,4 lần cùng kỳ) và 1.189 tỷ đồng (gấp 1,4 lần cùng kỳ). Lợi nhuận trước thuế đạt 1.474 tỷ (+13,8% YoY). Như vậy, công ty đã đạt được 116% kế hoạch doanh thu và 92% kế hoạch lợi nhuận trước thuế đặt ra. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm 2026 bao gồm: - Dư nợ cho vay tăng mạnh. Trong năm 2025, HCM đã hoàn tất tăng vốn lên 10.808 tỷ đồng thông qua chào bán 359,98 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Dư nợ cho vay ở mức 28.150 tỷ đồng (+37,8% so với đầu năm). Tỷ lệ dư nợ/VCSH vẫn ở mức 1,94x, tiệm cận trần quy định 2,0x, do đó dư địa mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ của HCM trong năm 2026 sẽ khá hạn chế. - Việc TTCK được nâng hạng là yếu tố tích cực trong thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài. Với thị phần giao dịch của nhà đầu tư tổ chức Top 1 thị trường, HCM là CTCK kỳ vọng được hưởng lợi nhiều nhất từ giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tại TTCK Việt Nam.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026

09/03/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
SSI	29.3	23-25	28-29	n/a	n/a	22.0	18.8%	Tính chung cả năm 2025, doanh thu hoạt động đạt 12.931 tỷ đồng (+51,6% YoY), thu nhập thuần ghi nhận 9.498 tỷ đồng(+43,7% YoY). Lợi nhuận trước thuế đạt 5.083 tỷ đồng (+43,4% YoY). Lợi nhuận sau thuế đạt 4.106 tỷ, gấp 1,4 lần cùng kỳ. Như vậy, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của SSI hoàn thành lần lượt 133% và 120% kế hoạch năm. Triển vọng KQKD trong năm 2026 tích cực do: - Lợi thế từ danh mục đầu tư quy mô lớn và ổn định. SSI là tiếp tục là công ty chứng khoán có danh mục đầu tư lớn nhất trong ngành, với giá trị lên đến hơn 44 tỷ. Lợi nhuận tự doanh của SSI tương đối ổn định và ít biến động theo thị trường hơn do tài sản nắm giữ chủ yếu là chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu có độ an toàn cao. - Tổng dư nợ cho vay có giá trị bằng 38.940 tỷ đồng, tăng mạnh 77% so với cùng kỳ. Mặc dù vậy, Tỷ lệ cho vay/Vốn chủ sở của SSI gia tăng tuy nhiên vẫn còn dư địa tăng trưởng do mới đặt mức 1,21x lần. - SSI hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tháng 01/2026, SSI đã công bố kết quả chào bán thành công 415,18 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 15.000 đồng/cp, qua đó huy động khoảng 6.227 tỷ đồng. Sau đợt phát hành này, vốn điều lệ của SSI tăng từ 20.779 tỷ đồng lên gần 24.932 tỷ đồng, củng cố vị thế về quy mô vốn trong ngành chứng khoán. Số vốn huy động dự kiến được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi và mở rộng dư nợ cho vay ký quỹ. - SSI vẫn đang duy trì khá tốt vị trí top 2 thị phần môi giới nhờ tích cực nghiên cứu để ra mắt các sản phẩm đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư và đội ngũ môi giới giàu kinh nghiệm.

09/03/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								Doanh thu hoạt động trong năm 2025 đạt tăng vượt trội lên 8.279 tỷ đồng, gấp 3,5 lần cùng kỳ, chủ yếu là nhờ hoạt động đầu tư chứng khoán đem lại thu nhập vượt trội, đạt 5.886 tỷ đồng, gấp 16 lần cùng kỳ. Đồng thời, doanh thu hoạt động cho vay và môi giới cũng tăng trưởng, lần lượt đạt 1.067 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần cùng kỳ và 215 tỷ đồng (+159% YoY). Lợi nhuận trước thuế của VIX trong năm đạt 6.717 tỷ đồng (+724% svck), giúp công ty đạt 103% kế hoạch doanh thu và 104% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Triển vọng của VIX trong năm 2026 phụ thuộc vào các yếu tố: - Dư nợ margin của VIX cải thiện mạnh mẽ. Tính đến hết Q4/2025 VIX đang cho vay khoảng 15.380 tỷ đồng, tăng mạnh (+166,4% so với đầu năm). Công ty còn nhiều dư địa tăng cho vay khi Tỷ lệ cho vay/Vốn chủ sở hữu hiện ở mức 0,72x, thấp hơn đáng kể so với mức trần cho phép 2,0x. - Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. VIX sẽ thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:6, tương ứng phát hành tối đa 918,86 triệu cổ phiếu mới với giá chào bán 12.000 đồng/cổ phiếu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 06/03/2026 và ngày đăng ký cuối cùng là 09/03/2026. Nếu phát hành thành công toàn bộ, VIX có thể huy động khoảng 11.000 tỷ đồng, qua đó tăng mạnh quy mô vốn chủ sở hữu và củng cố năng lực tài chính. - Doanh mục tự doanh quy mô lớn. Khoản mục tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tại ngày 31/12/2025 có giá trị ghi sổ là 10.507 tỷ đồng (-12,96% so với đầu năm). Trong đó, các mã chủ yếu đang nắm giữ là EIB, GEE và GEX với tổng giá trị 4.481 tỷ đồng, giá trị cổ phiếu chưa niêm yết là 2.359 tỷ đồng, cổ phiếu chưa niêm yết là 1.255 tỷ đồng, trái phiếu chưa niêm yết là 698 tỷ đồng. Trong điều kiện thị trường thuận lợi, chúng tôi cho rằng danh mục tự doanh với quy mô lớn của VIX sẽ có thể tiếp tục đem lại khoản lợi nhuận đáng kể. Ngược lại, trong trường hợp thị trường diễn biến kém tích cực, quy mô danh mục lớn cũng có thể khiến kết quả kinh doanh của Công ty biến động mạnh do phải ghi nhận lỗ đánh giá lại các khoản đầu tư theo giá thị trường. - Cải thiện nền tảng giao dịch và tiềm năng hưởng lợi từ thanh khoản thị trường. VIX đang nâng cấp nền tảng giao dịch trực tuyến, ra mắt hệ thống XPower và tích hợp các tính năng hỗ trợ giao dịch dựa trên AI nhằm cải thiện trải nghiệm khách hàng và thu hút nhà đầu tư cá nhân. - Bên cạnh đó, việc FTSE Russell công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên Secondary Emerging Market với hiệu lực dự kiến từ tháng 9/2026 kỳ vọng có thể hỗ trợ thanh khoản thị trường trong trung hạn, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động môi giới, cho vay margin và tự doanh của Công ty.
VIX	16.5	13-14	17-19	n/a	n/a	12.0	33.3%	

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026



09/03/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VPB	24.8	20-21	24-25	n/a	n/a	19.4	19.5%	Chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh VPB sẽ tăng trưởng trong 2026 khả quan nhờ: • Động lực tăng trưởng tín dụng mạnh nhờ nhận chuyển giao ngân hàng yếu kém giúp VPB mở rộng quy mô tài sản, dư nợ và room tín dụng. Hạn mức tăng trưởng tín dụng năm 2026 dự kiến khoảng 35%, qua đó hỗ trợ tăng trưởng tín dụng ước tính khoảng 30%. • Với việc BĐS bị kiểm soát tín dụng, tăng trưởng không vượt quá tăng trưởng tín dụng chung của ngân hàng khiến VPB phải đẩy mạnh cho vay bán lẻ - tiêu dùng, từ đó tác động tích cực tới NIM của ngân hàng. • Đóng góp lợi nhuận từ hệ sinh thái gia tăng, đặc biệt từ FE Credit và VPBank Securities. Sự phục hồi của mảng tài chính tiêu dùng và dư địa của thị trường chứng khoán Việt Nam trong 2026 được kỳ vọng gia tăng đóng góp vào lợi nhuận ngân hàng. • Chất lượng tài sản cải thiện, áp lực nợ xấu giảm dần nhờ đẩy mạnh xử lý nợ xấu và quá trình tái cơ cấu FE Credit. Bên cạnh đó, các vướng mắc pháp lý của thị trường bất động sản dần được tháo gỡ và khả năng trả nợ của các chủ đầu tư được cải thiện khiến tỷ lệ nợ xấu của VPB kỳ vọng có xu hướng giảm trong 2026.
TCB	29.3	24-25	29-30	n/a	n/a	23.0	20.4%	Đà tăng trưởng của TCB trong thời gian tới tiếp tục lạc quan nhờ: • Trong năm 2026, tăng trưởng tín dụng của TCB đạt trên 20% được dẫn dắt bởi khả năng thâm nhập chuỗi giá trị ngành, và đa dạng hóa danh mục cho vay, giảm tỷ trọng ở mảng cho vay BĐS xuống mức 20-25% so với 31% như hiện tại. Tăng tỷ trọng ở mảng cho vay ở lĩnh vực hạ tầng, tập trung cho vay các mảng bán lẻ, SME, tín chấp. • Trong năm 2026, chúng tôi kỳ vọng NIM duy trì ở mức ổn định ở mức 3.6% -3.8% dù chi phí vốn (COF) tăng do huy động tái định giá nhanh hơn tài sản. Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh Auto-earning để gia tăng khách hàng mới qua đó duy trì nền tảng CASA cao và lợi thế chi phí vốn trong ngành. • TCB tiếp tục mở rộng nguồn thu phí thông qua các mảng tư vấn phát hành trái phiếu, tài trợ chuỗi và bảo hiểm phi nhân thọ đồng thời tăng tỷ trọng cho vay tín chấp có biên lợi nhuận cao nhằm duy trì khả năng sinh lời. • Trong năm 2026, các khoản thu nhập ngoài lãi đón nhận thêm 2 phương thức kinh doanh mới đến từ Crypto (đã nộp hồ sơ xin cấp phép, dự kiến có trong 3 tháng tới) và kinh doanh sàn Vàng, dự kiến sẽ đóng góp vào lợi nhuận của công ty mẹ.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026



09/03/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
EIB	20.6	16-17	19-20	n/a	n/a	15.0	18.2%	Chúng tôi dự phóng EIB quay lại quỹ đạo tăng trưởng sau những năm tranh chấp nội bộ nhờ: - Kết quả kinh doanh kỳ vọng phục hồi từ nền thấp năm 2025 do EIB đẩy mạnh trích lập dự phòng và tăng chi phí hoạt động nhằm cải thiện chất lượng tài sản phục vụ cho quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp. - Quá trình tái cơ cấu đi đến hồi kết khi bộ máy lãnh đạo dần ổn định, ngay đầu năm 2026 một loạt nhân sự lãnh đạo cao cấp trong HĐQT và thành viên BKS xin từ nhiệm cho thấy EIB có dẫn đi đến hồi kết trong việc lọc máu nhân sự. - Hưởng lợi trực tiếp từ hệ sinh thái doanh nghiệp liên quan đến GELEX GROUP: Việc tham gia vào hệ sinh thái bao gồm nhiều lĩnh vực như thiết bị điện, hạ tầng, cảng biển, tài chính và chứng khoán có thể mở ra cơ hội gia tăng khách hàng doanh nghiệp và nhu cầu tín dụng, từ đó thúc đẩy tăng trưởng dư nợ và dịch vụ tài chính. - Dự địa tăng trưởng tín dụng sau khi xử lý rủi ro. Việc tăng cường trích lập dự phòng trong năm 2025 giúp củng cố bộ đệm rủi ro, tạo nền tảng để ngân hàng mở rộng hoạt động cho vay trong năm 2026
VCB	57.3	50-52	59.0	n/a	n/a	48.0	15.7%	Chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh VCB sẽ tăng trưởng trong 2026 khả quan nhờ : - Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng năm 2026 đạt 16% thông qua giải ngân hàng loạt các dự án quốc gia và lợi thế chi phí vốn thấp giúp triển khai nhiều các sản phẩm với lãi suất hấp dẫn. - NIM sẽ cải thiện nhẹ nhờ duy trì lượng CASA ổn định cùng lượng nguồn vốn chi phí thấp từ NHNN cho nhóm ngân hàng nhận tái cơ cấu ngân hàng 0 đồng. - Chất lượng tài sản dẫn đầu ngành với tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức rất thấp cùng tỷ lệ bao phủ nợ xấu khoảng cao nhất ngành giúp ngân hàng giảm áp lực trích lập dự phòng và có triển vọng thực hiện được kế hoạch kinh doanh năm với mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế từ 5 - 10%.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026



09/03/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								- Lũy kế năm 2025, DTT của LAS đạt 3.744 tỷ đồng (+8% svck), lợi nhuận gộp đạt 605 tỷ đồng (-5,3% svck), biên lợi nhuận gộp đạt 16,2% (-2,3 điểm % svck). LNST năm 2025 của LAS đạt 164 tỷ đồng (-2,6% svck), hoàn thành 105% kế hoạch doanh thu 80% kế hoạch LNST năm 2025. - Tình hình tài chính ở mức an toàn với lượng tiền chiếm 10,4% cơ cấu TTS (261 tỷ đồng) & hệ số D/E ở mức 0,48 lần. Công ty có lịch sử chi trả cổ tức đều đặn, dao động 6%-12% trong các năm trở lại đây. - Triển vọng thời gian tới tiếp tục ổn định dựa trên các yếu tố sau: ➢ Thị trường phân bón được dự báo tiếp tục ổn định trong năm 2026; ➢ Hưởng lợi từ Luật VAT sửa đổi. LAS được hưởng lợi từ chính sách áp thuế VAT 5% đối với phân bón từ tháng 7/2025 do doanh nghiệp có thể khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các nguyên liệu sản xuất như apatit và lưu huỳnh. Điều này giúp giảm chi phí sản xuất và cải thiện biên lợi nhuận, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp so với phân bón nhập khẩu. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng mức độ hưởng lợi không nhiều như các DN phân bón ure, chúng tôi ước tính DN có thể tiết giảm 20 tỷ chi phí/năm; ➢ Với vị thế đứng thứ 2 về thị phần NPK nội địa với tổng công suất đạt 750.000 tấn/năm, LAS thuộc nhóm doanh nghiệp có công suất lớn nhất ngành. Trong giai đoạn tới, động lực tăng trưởng đến từ chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và đầu tư theo chiều sâu, trong đó nâng cao tỷ trọng các dòng phân bón NPK chất lượng cao, phân bón chuyên dùng và sản phẩm thân thiện môi trường, qua đó cải thiện giá trị gia tăng trên mỗi tấn sản phẩm. Trong T6/2025, LAS đã khởi công dự án xây dựng dây chuyền sản xuất SOP công suất 20.000 tấn/năm và sản phẩm phụ là 24.000 tấn axit clohydric/năm, dự án nhằm đa dạng hóa sản phẩm trong trung và dài hạn, dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành trong cuối năm 2025 hoặc đầu năm 2026.
LAS	18.4	15-17	19-20	n/a	n/a	14.5	21.9%	

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026

09/03/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
REE	58.1	50-52	60.0	n/a	72.9	48.0	17.6%	- Lũy kế năm 2025, DTT của REE đạt 10.012 tỷ đồng (+19,4% svck), đây là mức doanh thu cao nhất trong vòng 10 năm qua của REE. Lợi nhuận gộp đạt 3.775 tỷ đồng (+20,8% svck), biên LNG cải thiện nhẹ (+0,4 điểm % svck) lên 37,7%. LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 2.529 tỷ đồng (+26,8% svck), hoàn thành 129,8% kế hoạch LNST năm 2025. - Triển vọng mảng điện khả quan, động lực thúc đẩy từ tăng trưởng kinh tế & REE thúc đẩy nâng công suất, đặt mục tiêu tăng công suất thêm 500MW trong vòng 3 năm tới, kỳ vọng nâng tổng công suất lên 2.000-2.500MW vào cuối năm 2030, trong đó ưu tiên phát triển các nguồn điện năng lượng tái tạo (NLTT). - Thủy điện dự kiến sẽ tiếp tục ổn định trong năm 2026 do điều kiện thủy văn vẫn thuận lợi khi pha thời tiết trung tính là chủ yếu. Công suất thủy điện dự kiến tăng thêm khi Thủy điện Trà Khúc 2 (công suất 30 MW) dự kiến đi vào hoạt động thương mại. - Mảng Điện gió dự báo sẽ tiếp tục đóng góp ổn định trong năm 2026. Hiện nay, REE cũng đang tăng cường đầu tư mở rộng danh mục điện gió. Dự án Điện gió Duyên Hải, Dự án V1-3 (gđ 2), Dự án V1-5 và V1-6 (gđ 2) khi đi vào hoạt động, sẽ giúp REE tăng thêm 16,7% tổng công suất phát điện. Ngoài ra, mới đây, REE còn tăng thêm 200 MW điện gió sau khi thông qua kế hoạch nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại CTCP Điện gió Phú Cường. - Mảng cơ điện lạnh dự kiến tiếp tục tăng trưởng mạnh. Tổng giá trị hợp đồng ký mới lũy kế đến cuối năm 2025 của mảng cơ điện lạnh ghi nhận đạt 3.809 tỷ đồng, chủ yếu đến từ các hợp đồng đã ký như dự án sân bay Phú Quốc, dự án sân bay Cát Bi và các dự án mới khác. Giá trị backlog năm 2026 dự kiến đạt 5.867 tỷ đồng. - Mảng nước dự báo sẽ vẫn tiếp tục ổn định & tăng trưởng tích cực do VCW đang mở rộng công suất giai đoạn 2 và kỳ vọng giá nước tiếp tục tăng khi nhu cầu nước sạch ngày càng gia tăng. - Mảng BĐS dự báo khả quan với sự góp mặt của etown 6 và Dự án Khu dân cư Bồ Xuyên (The Light Square).

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026



09/03/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
KDH	24.0	19-20	23-25	n/a	40.3	18.0	23.1%	Triển vọng của KDH thời gian tới sẽ tiếp tục tích cực dựa trên các yếu tố: (i) Gladia tiếp tục là động lực tăng trưởng chính cho năm 2026 – sau khi đã ghi nhận doanh số bán hàng tích cực tại phân khu thấp tầng trong nửa cuối năm 2025, dự kiến sẽ tiếp tục được mở bán và bàn giao toàn bộ phân khu này trong năm 2026, đóng góp khoảng hơn 7 nghìn tỷ đồng doanh thu và khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng lợi nhuận; (ii) Quỹ dự án kế tiếp như Bình Trưng Đông (mới), The Solina và KCN Lê Minh Xuân (MR) sẽ đóng góp vào hoạt động kinh doanh dự kiến từ năm 2027, đảm bảo tăng trưởng trong dài hạn cho doanh nghiệp. Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu ý động thái gần đây liên quan đến việc “siết” tín dụng BĐS, nâng lãi suất cho vay có thể ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường BĐS trong ngắn hạn, nhưng về dài hạn sẽ giúp thị trường phát triển lành mạnh hơn.
VGC	42.8	35-38	44-46	n/a	n/a	34.0	23.3%	Triển vọng lợi nhuận năm 2026 của VGC sẽ tăng trưởng tích cực với động lực từ các mảng kinh doanh chính: (i) Mảng BĐS KCN: diện tích đất KCN cho thuê sẽ cải thiện sau giai đoạn chững lại trong năm 2025 từ biến động thuế quan. Việt Nam vẫn có nhiều lợi thế thu hút FDI (như chi phí nhân công giá rẻ, hệ thống hạ tầng giao thông thuận lợi, ...), đặc biệt thông tin từ Nghị quyết về cơ chế thu hút FDI thế hệ mới đang được hoàn thiện. VGC sở hữu quỹ đất lớn với 17 KCN, bao gồm 4 KCN mới (587ha) vừa khởi công trong năm 2025 và 3 KCN được phê duyệt chủ trương đầu tư trong đầu năm 2026, sẽ là động lực cho tăng trưởng dài hạn của doanh nghiệp. (ii) Mảng VLXD: biên lợi nhuận được kỳ vọng cải thiện sau tái cấu trúc để tinh gọn hệ thống.
DPG	40.5	32-34	44-46	n/a	n/a	28.0	36.4%	DPG ghi nhận KQKD năm 2025 tăng trưởng tích cực với doanh thu thuần đạt 4,5 nghìn tỷ đồng (+25 % svck), LNST đạt 445 tỷ đồng (+46% svck) nhờ sự tích cực của mảng xây lắp và sản xuất điện. Triển vọng năm 2026, mảng xây lắp sẽ tiếp tục tích cực với khối lượng backlog lớn hơn 10 nghìn tỷ đồng tại cuối năm 2025, tiêu biểu là dự án cầu Trần Hưng Đạo (2,9 nghìn tỷ đồng), dự án Vành đai 4 – Vùng Thủ đô (1,2 nghìn tỷ đồng), ... Với mảng bất động sản, dự án Casamia Balanca (Hội An) đã bắt đầu bàn giao từ tháng 12/2025 sau khi hoàn tất nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, mở ra kỳ vọng ghi nhận doanh thu trong giai đoạn tới.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 3/2026



09/03/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								KQKD năm 2025 lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng. Doanh thu thuần lũy kế cả năm tương đương so với cùng kỳ đạt 3.631 tỷ đồng (+0,9% svck) nhờ sản lượng tiêu thụ ổn định. Tuy nhiên lợi nhuận gộp tăng đáng kể lên 587 tỷ đồng (+37,9% svck), biên lợi nhuận gộp mở rộng lên 16,2% (+4,4 điểm phần trăm svck). Sở dĩ biên gộp cải thiện tích cực là do (i) giá giấy nguyên liệu OCC giảm trong năm; (ii) cải thiện hiệu quả vận hành, tiết giảm chi phí. LNST của Cổ đông Công ty mẹ đạt 393 tỷ đồng (+62,4% svck), biên lợi nhuận ròng là 10,8% (+4,1 điểm phần trăm svck). Triển vọng sắp tới của DHC là tích cực dựa vào các yếu tố: - Sản lượng trong năm 2026 kỳ vọng tích cực nhờ các yếu tố: (1) Nhu cầu bao bì phục hồi cùng với hoạt động xuất khẩu; (2) Sự tăng trưởng vượt trội của thương mại điện tử kéo theo nhu cầu sử dụng giấy bao bì tăng cao. - Triển vọng dài hạn từ nâng công suất từ nhà máy Giao Long giai đoạn 3. Công ty đã khởi công xây dựng nhà máy Giao Long3 từ tháng 01/năm 2026, dự kiến hoàn thiện vào năm 2028, giúp tăng gấp đôi công suất. - Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rủi ro giá bột giấy nguyên liệu OCC có thể tăng trong năm 2026 do ảnh hưởng chiến tranh Trung Đông làm đứt gãy nguồn cung ứng và tăng giá cước vận tải biển.
DHC	34.0	29-31	37-39	n/a	n/a	27.5	26.7%	

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Khối Phân tích và Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

www.abs.vn



Thank you!



Tạ hân
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

**ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM**



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ**



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây